

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15477/TB-SGTVT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2020

**THÔNG BÁO**

**Danh mục các tuyến đường, đoạn đường hạn chế thi công đào đường ban ngày (từ 5h00 đến 22h00) thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2021**

- Căn cứ Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014;

- Căn cứ đề xuất của cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ; tình hình giao thông, khả năng lưu thông thực tế cũng như tính chất quan trọng của các tuyến đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Sở Giao thông vận tải thông báo danh mục các tuyến đường, đoạn đường hạn chế thi công đào đường ban ngày, chỉ thi công đào đường vào ban đêm, thời gian thi công từ 22 giờ 00 đến 5 giờ 00 sáng hôm sau trong năm 2021 theo phụ lục đính kèm.

Các tuyến đường, đoạn đường thuộc danh mục nêu trên được phép thi công xử lý các sự cố đột xuất về kỹ thuật nhưng phải chấp hành theo đúng theo Khoản 1, Khoản 2, Điều 16, Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố và được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố. Những trường hợp cấp bách, cần thiết phải thi công đào đường trên các tuyến đường, đoạn đường này sẽ do Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận, huyện xem xét giải quyết theo phân cấp quản lý được quy định tại Khoản 3, Điều 9, Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố. /

**Nơi nhận:**

- UBND TP: “để báo cáo”;
- CA TP (Phòng CSGT ĐB-ĐS);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Công thương; Sở Xây dựng;
- UBND các quận, huyện;
- TT QL hạ tầng kỹ thuật TP;
- Ban QLĐT XD Hạ tầng đô thị;
- Ban QLĐTXD các CT GT;
- Ban QLDA Đường sắt đô thị;
- Viễn thông TP; Viettel; Cty Điện lực TP;
- Tổng Cty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV;
- Cty CTCPTP; Cty CTGTSG, Cty CVCX;
- Cty TNĐT, Cty CSCC;
- Sở GTVT (Ban GD);
- TTQLHTGTĐB; TTQLĐHGTĐT;
- Ttra SGTVT, TT QLGTCC,
- Phòng PC; KHĐT; QLXDCT; QLKTHTGT;
- Lưu: VT, KT.P.



**Võ Khánh Hưng**

**PHỤ LỤC 1**  
**CÁC TUYẾN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG HẠN CHẾ THI CÔNG ĐÀO ĐƯỜNG BAN NGÀY TRONG NĂM 2021**  
**DO SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢN LÝ**

*Đính kèm theo Thông báo số 15477/TB-SGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Sở Giao thông vận tải*

| STT | TÊN ĐƯỜNG                   | ĐỊA BÀN                       | PHẠM VI-GIỚI HẠN                                           |                      | GHI CHÚ |
|-----|-----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------|---------|
|     |                             |                               | ĐIỂM ĐẦU                                                   | ĐIỂM CUỐI            |         |
| 1   | Võ Văn Kiệt                 | 1, 5, 8, Bình Tân, Bình Chánh | Hầm Sông Sài Gòn                                           | Quốc Lộ 1            |         |
| 2   | Alexandre de Rhodes         | 1                             | Nam Kỳ Khởi Nghĩa                                          | Phạm Ngọc Thạch      |         |
| 3   | Bà Lê Chân                  | 1                             | Hai Bà Trưng                                               | Trần Quang Khải      |         |
| 4   | Bùi Viện                    | 1                             | Trần Hưng Đạo                                              | Cổng Quỳnh           |         |
| 5   | Cách Mạng Tháng Tám         | 1,3,Tân Bình                  | Phạm Hồng Thái                                             | Hoàng Văn Thụ        |         |
| 6   | Calmette                    | 1                             | Võ Văn Kiệt                                                | Phạm Ngũ Lão         |         |
| 7   | Cao Bá Quát                 | 1                             | Thái Văn Lung                                              | Hai Bà Trưng         |         |
| 8   | Cổng Quỳnh                  | 1                             | Trần Hưng Đạo                                              | Nguyễn Thị Minh Khai |         |
| 9   | Công trường Công xã Paris   | 1                             | Lê Duẩn                                                    | Nguyễn Du            |         |
| 10  | Công trường Lam Sơn         | 1                             | Sau Nhà Hát Thành Phố                                      |                      |         |
| 11  | Công trường Mê Linh         | 1                             | Hai Bà Trưng - Phan Văn Đạt - Ngô Đức Kế - Tôn Đức Thắng   |                      |         |
| 12  | Công trường Quách Thị Trang | 1                             | Lê Lợi - Trần Hưng Đạo - Lê Lai - Phan Bội Châu - Phan Chu |                      |         |
| 13  | Đặng Dung                   | 1                             | Trần Khắc Chân                                             | Nguyễn Văn Nguyễn    |         |
| 14  | Đặng Tất                    | 1                             | Trần Nhật Duật                                             | Nguyễn Văn Nguyễn    |         |
| 15  | Đề Thám                     | 1                             | Võ Văn Kiệt                                                | Phạm Ngũ Lão         |         |
| 16  | Điện Biên Phủ               | 1,3,Bình Thạnh                | cầu Điện Biên Phủ                                          | Vòng Xoay ngã Bảy    |         |
| 17  | Đinh Công Tráng             | 1                             | Thạch Thị Thanh                                            | Hai Bà Trưng         |         |
| 18  | Đinh Tiên Hoàng             | 1                             | Lê Duẩn                                                    | cầu Bông             |         |
| 19  | Đồng Du                     | 1                             | Đồng Khởi                                                  | Thị Sách             |         |
| 20  | Đồng Khởi                   | 1                             | Tôn Đức Thắng                                              | Nguyễn Du            |         |
| 21  | Hai Bà Trưng                | 1, 3                          | Công trường Mê Linh                                        | Cầu Kiệu             |         |
| 22  | Hải Triều                   | 1                             | Nguyễn Huệ                                                 | Hồ Tùng Mậu          |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG            | ĐỊA BÀN                     | PHẠM VI-GIỚI HẠN    |                             | GHI CHÚ |
|-----|----------------------|-----------------------------|---------------------|-----------------------------|---------|
|     |                      |                             | ĐIỂM ĐẦU            | ĐIỂM CUỐI                   |         |
| 23  | Hàm Nghi             | 1                           | Tôn Đức Thắng       | Phó Đức Chính               |         |
| 24  | Hàn Thuyên           | 1                           | Công xã Paris       | Nam Kỳ Khởi Nghĩa           |         |
| 25  | Hồ Huân Nghiệp       | 1                           | Công trường Mê Linh | Đồng Khởi                   |         |
| 26  | Hồ Tùng Mậu          | 1                           | Tôn Thất Thiệp      | Võ Văn Kiệt                 |         |
| 27  | Hoàng Sa             | 1,3, Phú Nhuận,<br>Tân Bình | Xô Viết Nghệ Tĩnh   | Út Tịch                     |         |
| 28  | Huỳnh Khương Ninh    | 1                           | Phan Liêm           | Đinh Tiên Hoàng             |         |
| 29  | Huỳnh Thúc Kháng     | 1                           | Nguyễn Huệ          | Công trường Quách Thị Trang |         |
| 30  | Kỷ Con               | 1                           | Võ Văn Kiệt         | Trần Hưng Đạo               |         |
| 31  | Lê Anh Xuân          | 1                           | Phạm Hồng Thái      | Lý Tự Trọng                 |         |
| 32  | Lê Duẩn              | 1                           | Nam Kỳ Khởi Nghĩa   | Nguyễn Bình Khiêm           |         |
| 33  | Lê Lai               | 1                           | Phan Chu Trinh      | Nguyễn Trãi                 |         |
| 34  | Lê Thánh Tôn         | 1                           | Tôn Đức Thắng       | Phạm Hồng Thái              |         |
| 35  | Lê Thị Hồng Gấm      | 1                           | Phó Đức Chính       | Nguyễn Thái Học             |         |
| 36  | Lê Thị Riêng         | 1                           | Cách Mạng Tháng 8   | Tôn Thất Tùng               |         |
| 37  | Lưu Văn Lang         | 1                           | Nguyễn Trung Trực   | Phan Bội Châu               |         |
| 38  | Lý Tự Trọng          | 1                           | Tôn Đức Thắng       | Cách Mạng Tháng 8           |         |
| 39  | Mạc Đình Chi         | 1                           | Nguyễn Du           | Điện Biên Phủ               |         |
| 40  | Mạc Thị Bưởi         | 1                           | Nguyễn Huệ          | Hai Bà Trưng                |         |
| 41  | Mai Thị Lựu          | 1                           | Nguyễn Đình Chiểu   | Nguyễn Văn Giai             |         |
| 42  | Nam Kỳ Khởi Nghĩa    | 1, 3                        | Võ Văn Kiệt         | Cầu Công Lý                 |         |
| 43  | Nguyễn Bình Khiêm    | 1                           | Nguyễn Hữu Cánh     | Điện Biên Phủ               |         |
| 44  | Nguyễn Cảnh Chân     | 1                           | Võ Văn Kiệt         | Nguyễn Trãi                 |         |
| 45  | Nguyễn Công Trứ      | 1                           | Hồ Tùng Mậu         | Nguyễn Thái Học             |         |
| 46  | Nguyễn Cư Trinh      | 1                           | Trần Hưng Đạo       | Nguyễn Trãi                 |         |
| 47  | Nguyễn Đình Chiểu    | 1, 3                        | Hoàng Sa            | Lý Thái Tổ                  |         |
| 48  | Nguyễn Hữu Cầu       | 1                           | Hai Bà Trưng        | Trần Quang Khải             |         |
| 49  | Nguyễn Phi Khanh     | 1                           | Đinh Tiên Hoàng     | Nguyễn Hữu Cầu              |         |
| 50  | Nguyễn Siêu          | 1                           | Thái Văn Lung       | Hai Bà Trưng                |         |
| 51  | Nguyễn Thái Bình     | 1                           | Nam Kỳ Khởi Nghĩa   | Yersin                      |         |
| 52  | Nguyễn Thái Học      | 1                           | Võ Văn Kiệt         | Phạm Ngũ Lão                |         |
| 53  | Nguyễn Thị Minh Khai | 1, 3                        | Cầu Thị Nghè        | Lý Thái Tổ                  |         |
| 54  | Nguyễn Thị Nghĩa     | 1                           | Phạm Ngũ Lão        | Phạm Hồng Thái              |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG         | ĐỊA BÀN | PHẠM VI-GIỚI HẠN            |                      | GHI CHÚ |
|-----|-------------------|---------|-----------------------------|----------------------|---------|
|     |                   |         | ĐIỂM ĐẦU                    | ĐIỂM CUỐI            |         |
| 55  | Nguyễn Trãi       | 1, 3    | Ngã 6 Phù Đổng              | Hồng Bàng            |         |
| 56  | Nguyễn Trung Trực | 1       | Lê Lợi                      | Nguyễn Du            |         |
| 57  | Nguyễn Văn Bình   | 1       | Hai Bà Trưng                | Công xã Paris        |         |
| 58  | Nguyễn Văn Chiêm  | 1       | Phạm Ngọc Thạch             | Hai Bà Trưng         |         |
| 59  | Nguyễn Văn Giai   | 1       | Đình Tiên Hoàng             | cầu Bùi Hữu Nghĩa    |         |
| 60  | Nguyễn Văn Thủ    | 1       | Hoàng Sa                    | Hai Bà Trưng         |         |
| 61  | Nguyễn Văn Tráng  | 1       | Lê Lai                      | Lê Thị Riêng         |         |
| 62  | Pasteur           | 1, 3    | Võ Văn Kiệt                 | Trần Quốc Toàn       |         |
| 63  | Phạm Hồng Thái    | 1       | Lê Lai                      | Ngã Sáu Phù Đổng     |         |
| 64  | Phạm Ngũ Lão      | 1       | Hàm Nghi                    | Công Quỳnh           |         |
| 65  | Phan Bội Châu     | 1       | Lê Lợi                      | Lê Thánh Tôn         |         |
| 66  | Phan Chu Trinh    | 1       | Lê Lai                      | Lê Thánh Tôn         |         |
| 67  | Phan Liêm         | 1       | Điện Biên Phủ               | Võ Thị Sáu           |         |
| 68  | Phan Văn Đạt      | 1       | Công trường Mê Linh         | Mạc Thị Bưởi         |         |
| 69  | Phan Văn Trường   | 1       | Yersin                      | Nguyễn Thái Học      |         |
| 70  | Phó Đức Chính     | 1       | Võ Văn Kiệt                 | Hàm Nghi             |         |
| 71  | Phùng Khắc Khoan  | 1       | Nguyễn Thị Minh Khai        | Điện Biên Phủ        |         |
| 72  | Sương Nguyệt Anh  | 1       | Cách Mạng Tháng 8           | Tôn Thất Tùng        |         |
| 73  | Thái Văn Lung     | 1       | Lý Tự Trọng                 | Cuối đường           |         |
| 74  | Thị Sách          | 1       | Công trường Mê Linh         | Lê Thánh Tôn         |         |
| 75  | Thủ Khoa Huân     | 1       | Lê Thánh Tôn                | Nguyễn Du            |         |
| 76  | Tôn Đức Thắng     | 1       | Lê Duẩn                     | Cầu Khánh Hội        |         |
| 77  | Tôn Thất Đạm      | 1       | Tôn Thất Thiệp              | Võ Văn Kiệt          |         |
| 78  | Tôn Thất Thiệp    | 1       | Nguyễn Huệ                  | Pasteur              |         |
| 79  | Tôn Thất Tùng     | 1       | Lê Lai                      | Nguyễn Thị Minh Khai |         |
| 80  | Trần Cao Vân      | 1, 3    | Mạc Đình Chi                | Phạm Ngọc Thạch      |         |
| 81  | Trần Đình Xu      | 1       | Võ Văn Kiệt                 | Nguyễn Trãi          |         |
| 82  | Trần Hưng Đạo     | 1, 5    | Công trường Quách Thị Trang | Học Lạc              |         |
| 83  | Trần Khánh Dư     | 1       | Trần Khắc Chân              | Nguyễn Hữu Cánh      |         |
| 84  | Trần Nhật Duật    | 1       | Trần Quang Khải             | Hoàng Sa             |         |
| 85  | Trần Quang Khải   | 1       | Đình Tiên Hoàng             | Hai Bà Trưng         |         |
| 86  | Trương Định       | 1, 3    | Lê Lai                      | rạch Bùng Binh       |         |
| 87  | Võ Thị Sáu        | 1, 3    | Đình Tiên Hoàng             | Công trường Dân Chủ  |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                       | ĐỊA BÀN     | PHẠM VI-GIỚI HẠN                                                                   |                                                      | GHI CHÚ |
|-----|---------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------|
|     |                                 |             | ĐIỂM ĐẦU                                                                           | ĐIỂM CUỐI                                            |         |
| 88  | Yersin                          | 1           | Võ Văn Kiệt                                                                        | Phạm Ngũ Lão                                         |         |
| 89  | Cầu Thủ Thiêm                   | 2           | Lương Định Của                                                                     | Mép bờ sông Sài Gòn (các đường gom) và đường dẫn lên |         |
| 90  | Đồng Văn Cống                   | 2           | Mai Chí Thọ                                                                        | Đường Vành đai phía Đông                             |         |
|     |                                 |             | Nút giao thông Mai Chí Thọ                                                         | Nguyễn Thị Định (Nhánh phải, nhánh trái)             |         |
| 91  | Lê Phụng Hiểu                   | 2           | Nguyễn Thị Định                                                                    | Cảng Cát Lái                                         |         |
| 92  | Lương Định Của                  | 2           | Trần Nãi                                                                           | Phà Thủ Thiêm                                        |         |
| 93  | Nguyễn Duy Trinh                | 2           | Nguyễn Thị Định                                                                    | Đỗ Xuân Hợp                                          |         |
| 94  | Nguyễn Thị Định                 | 2           | Mai Chí Thọ                                                                        | Bến phà Cát Lái                                      |         |
| 95  | Nguyễn Văn Hưởng                | 2           | Thảo Điền                                                                          | Xuân Thủy                                            |         |
| 96  | Nút giao thông chân cầu Sài Gòn | 2           | Xa lộ Hà Nội                                                                       | Trần Nãi                                             |         |
| 97  | Quốc Hương                      | 2           | Xa lộ Hà Nội                                                                       | Đường số 47                                          |         |
| 98  | Thảo Điền                       | 2           | Xa lộ Hà Nội                                                                       | Nguyễn Văn Hưởng                                     |         |
| 99  | Trần Nãi                        | 2           | Xa lộ Hà Nội                                                                       | Lương Định Của                                       |         |
| 100 | Võ Chí Công                     | 2           | Cầu Phú Mỹ                                                                         | Nguyễn Thị Định (nhánh phải)                         |         |
| 101 | Mai Chí Thọ                     | 2           | Nút Giao Thông Cát Lái                                                             | Trạm Thu Phí Hầm Sông Sài                            |         |
| 102 | Công trường Quốc tế             | 3           | Giao Lộ Võ Văn Tần - Trần Cao Vân - Phạm Ngọc Thạch                                |                                                      |         |
| 103 | Cao Thắng                       | 3, 10       | Nguyễn Thị Minh Khai                                                               | Lê Hồng Phong                                        |         |
| 104 | Công trường Dân Chủ             | 3           | Giao Lộ Cách Mạng Tháng 8 - 3/2 - Lý Chính Thắng - Võ Thị Sáu - Nguyễn Thượng Hiền |                                                      |         |
| 105 | Hồ Xuân Hương                   | 3           | Trương Định                                                                        | Cách Mạng Tháng 8                                    |         |
| 106 | Kỳ Đồng                         | 3           | Trần Quốc Thảo                                                                     | Nguyễn Thông                                         |         |
| 107 | Lê Quý Đôn                      | 3           | Nguyễn Thị Minh Khai                                                               | Võ Thị Sáu                                           |         |
| 108 | Lê Văn Sỹ                       | 3, Tân Bình | Cầu Lê Văn Sỹ                                                                      | Hoàng Văn Thụ                                        |         |
| 109 | Lý Chính Thắng                  | 3           | Hai Bà Trưng                                                                       | Công trường Dân Chủ                                  |         |
| 110 | Nguyễn Phúc Nguyên              | 3           | Công trường Dân Chủ                                                                | Ga Sài Gòn                                           |         |
| 111 | Nguyễn Thông                    | 3           | Hồ Xuân Hương                                                                      | Trần Văn Đăng                                        |         |
| 112 | Nguyễn Thượng Hiền              | 3           | Nguyễn Thị Minh Khai                                                               | Công trường Dân Chủ                                  |         |
| 113 | Rạch Bùng Binh                  | 3           | Cách Mạng Tháng 8                                                                  | Hoàng Sa                                             |         |
| 114 | Trần Quang Diệu                 | 3           | Trần Văn Đăng                                                                      | ranh Phú Nhuận                                       |         |
| 115 | Trần Quốc Thảo                  | 3           | Võ Văn Tần                                                                         | cầu Lê Văn Sỹ                                        |         |
|     |                                 | 3           | Hai Bà Trưng                                                                       | Trần Quốc Thảo                                       |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                  | ĐỊA BÀN                                  | PHẠM VI-GIỚI HẠN     |                                | GHI CHÚ |
|-----|----------------------------|------------------------------------------|----------------------|--------------------------------|---------|
|     |                            |                                          | ĐIỂM ĐẦU             | ĐIỂM CUỐI                      |         |
| 116 | Trần Văn Đang              | 3                                        | Cách Mạng Tháng 8    | Nguyễn Thông                   |         |
| 117 | Trường Sa                  | 3, Bình Thạnh,<br>Phú Nhuận, Tân<br>Bình | Xô Viết Nghệ Tĩnh    | Út Tịch                        |         |
| 118 | Tú Xương                   | 3                                        | Nam Kỳ Khởi Nghĩa    | Cách Mạng Tháng 8              |         |
| 119 | Võ Văn Tần                 | 3                                        | Công trường Chiến Sỹ | Cao Thắng                      |         |
| 120 | Vườn Chuối                 | 3                                        | Nguyễn Đình Chiểu    | Điện Biên Phủ                  |         |
| 121 | Bến Vân Đồn                | 4                                        | Nguyễn Tất Thành     | Rạch Ông Lớn                   |         |
| 122 | Đinh Lễ                    | 4                                        | Lê Thạch             | Lê Quốc Hưng                   |         |
| 123 | Đoàn Như Hải               | 4                                        | Nguyễn Tất Thành     | Nguyễn Trường Tộ               |         |
| 124 | Đoàn Văn Bơ                | 4                                        | Bến Vân Đồn          | Nguyễn Thân Hiến               |         |
| 125 | Đường số 41                | 4                                        | Khánh Hội            | Nguyễn Hữu Hào                 |         |
| 126 | Đường số 45                | 4                                        | Đường số 38          | Cuối đường                     |         |
| 127 | Hoàng Diệu                 | 4                                        | Sông Sài Gòn         | Khánh Hội                      |         |
| 128 | Khánh Hội                  | 4                                        | Bến Vân Đồn          | Tôn Thất Thuyết                |         |
| 129 | Lê Quốc Hưng               | 4                                        | Bến Vân Đồn          | Lê Văn Linh                    |         |
| 130 | Lê Thạch                   | 4                                        | Lê Văn Linh          | Hoàng Diệu                     |         |
| 131 | Lê Văn Linh                | 4                                        | Nguyễn Tất Thành     | Đoàn Văn Bơ                    |         |
| 132 | Ngô Văn Sở                 | 4                                        | Sông Sài Gòn         | Nguyễn Tất Thành               |         |
| 133 | Nguyễn Hữu Hào             | 4                                        | Bến Vân Đồn          | Cuối đường                     |         |
| 134 | Nguyễn Khoái               | 4                                        | Bến Vân Đồn          | Tôn Thất Thuyết                |         |
| 135 | Nguyễn Tất Thành           | 4                                        | Cầu Khánh Hội        | Cầu Tân Thuận                  |         |
| 136 | Nguyễn Thân Hiến           | 4                                        | Nguyễn Tất Thành     | Tôn Thất Thuyết                |         |
| 137 | Nguyễn Trường Tộ           | 4                                        | Bến Vân Đồn          | Hoàng Diệu                     |         |
| 138 | Nút giao thông cầu Kênh Tẻ | 4                                        | Vĩnh Hội nối dài     | Tôn Thất Thuyết                |         |
| 139 | Tân Vĩnh                   | 4                                        | Vĩnh Hội             | Hoàng Diệu                     |         |
| 140 | Tôn Đản                    | 4                                        | Nguyễn Tất Thành     | Tôn Thất Thuyết                |         |
| 141 | Tôn Thất Thuyết            | 4                                        | Nguyễn Tất Thành     | Cuối đường                     |         |
| 142 | Trương Đình Hối            | 4                                        | Nguyễn Tất Thành     | Tôn Thất Thuyết                |         |
| 143 | Vĩnh Hội                   | 4                                        | Tôn Đản              | Nút giao thông đầu cầu Kênh Tẻ |         |
|     |                            |                                          | Tôn Đản              | Đài Liệt sỹ Phường 3           |         |
| 144 | Vĩnh Khánh                 | 4                                        | Bến Vân Đồn          | Tôn Đản                        |         |
| 145 | Xóm Chiếu                  | 4                                        | Nguyễn Tất Thành     | Tôn Thất Thuyết                |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG          | ĐỊA BÀN         | PHẠM VI-GIỚI HẠN   |                     | GHI CHÚ |
|-----|--------------------|-----------------|--------------------|---------------------|---------|
|     |                    |                 | ĐIỂM ĐẦU           | ĐIỂM CUỐI           |         |
| 146 | An Dương Vương     | 5               | Nguyễn Văn Cừ      | Ngô Quyền           |         |
| 147 | Bạch Vân           | 5               | Võ Văn Kiệt        | An Bình             |         |
| 148 | Bãi Sậy            | 5, 6            | Kim Biên           | Lò Gốm              |         |
| 149 | Bùi Hữu Nghĩa      | 5               | Đào Tấn            | Nguyễn Trãi         |         |
| 150 | Châu Văn Liêm      | 5               | Hải Thượng Lãn Ông | Hồng Bàng           |         |
| 151 | Đỗ Ngọc Thanh      | 5, 6            | Hải Thượng Lãn Ông | Nguyễn Chí Thanh    |         |
| 152 | Gia Phú            | 5, 6            | Kim Biên           | Phạm Phú Thứ        |         |
| 153 | Hải Thượng Lãn Ông | 5, 6            | Võ Văn Kiệt        | Ngô Nhân Tịnh       |         |
| 154 | Hồng Bàng          | 5, 6            | Ngô Quyền          | Vòng xoay Phú Lâm   |         |
| 155 | Hùng Vương         | 5               | Nguyễn Văn Cừ      | Ngô Quyền           |         |
| 156 | Huỳnh Mẫn Đạt      | 5               | Võ Văn Kiệt        | Trần Phú            |         |
| 157 | Kim Biên           | 5               | Trần Văn Kiêu      | Hải Thượng Lãn Ông  |         |
| 158 | Lê Hồng Phong      | 5, 10           | Trần Hưng Đạo      | Cao Thắng           |         |
| 159 | Lương Nhữ Học      | 5               | Võ Văn Kiệt        | Phạm Hữu Chí        |         |
| 160 | Lý Thường Kiệt     | 5, 10, Tân Bình | Hồng Bàng          | Cách Mạng Tháng Tám |         |
| 161 | Mạc Cửu            | 5               | Trần Văn Kiêu      | Hải Thượng Lãn Ông  |         |
| 162 | Ngô Gia Tự         | 5, 10           | Ngô Quyền          | Lê Hồng Phong       |         |
| 163 | Ngô Quyền          | 5, 10           | 3 Tháng 2          | Võ Văn Kiệt         |         |
| 164 | Nguyễn An Khương   | 5               | Trần Văn Kiêu      | Hải Thượng Lãn Ông  |         |
| 165 | Nguyễn Biểu        | 5               | Võ Văn Kiệt        | Nguyễn Trãi         |         |
| 166 | Nguyễn Chí Thanh   | 5, 10           | Hùng Vương         | Lò Siêu             |         |
| 167 | Nguyễn Duy Dương   | 5, 10           | Bà Hạt             | Nguyễn Trãi         |         |
| 168 | Nguyễn Kim         | 5, 10           | Hồng Bàng          | Đường 3 Tháng 2     |         |
| 169 | Nguyễn Thi         | 5               | Trần Văn Kiêu      | Hải Thượng Lãn Ông  |         |
| 170 | Nguyễn Thị Nhỏ     | 5, 11           | Lê Quang Sung      | Đường 3 Tháng 2     |         |
| 171 | Nguyễn Tri Phương  | 5, 10           | Võ Văn Kiệt        | Đường 3 Tháng 2     |         |
| 172 | Nguyễn Văn Cừ      | 5               | Võ Văn Kiệt        | Trần Phú            |         |
| 173 | Nhiều Tâm          | 5               | Võ Văn Kiệt        | Trần Hưng Đạo       |         |
| 174 | Phan Văn Khỏe      | 5, 6            | Vạn Tượng          | Lò Gốm              |         |
| 175 | Phó Cơ Điều        | 5, 11           | Phạm Hữu Chí       | Nguyễn Chí Thanh    |         |
| 176 | Phú Hữu            | 5               | Hồng Bàng          | Trang Tử            |         |
| 177 | Phùng Hưng         | 5               | Trần Văn Kiêu      | Hồng Bàng           |         |
| 178 | Sư Vạn Hạnh        | 5, 10           | An Dương Vương     | Tô Hiến Thành       |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                    | ĐỊA BÀN     | PHẠM VI-GIỚI HẠN                                   |                  | GHI CHÚ |
|-----|------------------------------|-------------|----------------------------------------------------|------------------|---------|
|     |                              |             | ĐIỂM ĐẦU                                           | ĐIỂM CUỐI        |         |
| 179 | Tạ Uyên                      | 5, 10, 11   | Hồng Bàng                                          | Ba Tháng Hai     |         |
| 180 | Tân Đà                       | 5           | Võ Văn Kiệt                                        | Hồng Bàng        |         |
| 181 | Thuận Kiều                   | 5, 10       | Hồng Bàng                                          | Nguyễn Chí Thanh |         |
| 182 | Trần Bình Trọng              | 5           | Võ Văn Kiệt                                        | Hùng Vương       |         |
| 183 | Trần Nhân Tôn                | 5, 10       | Ngô Gia Tự                                         | Trần Phú         |         |
| 184 | Trần Phú                     | 5           | Nguyễn Văn Cừ                                      | Trần Hưng Đạo    |         |
| 185 | Trần Tuấn Khải               | 5           | Trần Hưng Đạo                                      | Võ Văn Kiệt      |         |
| 186 | Trần Văn Kiều                | 5, 6        | Hải Thượng Lãn Ông                                 | Ngô Nhân Tĩnh    |         |
| 187 | Trang Tử                     | 5           | Đỗ Ngọc Thanh                                      | Nguyễn Thị Nhỏ   |         |
| 188 | Triệu Quang Phục             | 5           | Trần Văn Kiều                                      | Nguyễn Thị Nhỏ   |         |
| 189 | Vạn Kiếp                     | 5, 8        | Hải Thượng Lãn Ông                                 | Cầu Chà Và       |         |
| 190 | Vòng xoay ngã Sáu Cộng Hòa   | 5           | Lý Thái Tổ, Phạm Viêt Chánh, Nguyễn Thị Minh Khai, |                  |         |
| 191 | Vòng xoay ngã sáu Ngô Gia Tự | 5           | Nguyễn Tri Phương, Ngô Gia Tự, Nguyễn Chí Thanh    |                  |         |
| 192 | An Dương Vương               | 6, 8        | Tân Hòa Đông - Hậu Giang - Cầu Mỹ Thuận- Phú Định  |                  |         |
| 193 | Bà Hom                       | 6           | Vòng xoay Phú Lâm                                  | An Dương Vương   |         |
| 194 | Bình Phú                     | 6           | Hậu Giang                                          | Lý Chiêu Hoàng   |         |
| 195 | Bình Tây                     | 6           | Trần Văn Kiều                                      | Bãi Sây          |         |
| 196 | Bình Tiên                    | 6           | Trần Văn Kiều                                      | Hậu Giang        |         |
| 197 | Cao Văn Lầu                  | 6           | Trần Văn Kiều                                      | Lê Quang Sung    |         |
| 198 | Chợ Lớn                      | 6           | Nguyễn Văn Luông                                   | Bình Phú         |         |
| 199 | Chu Văn An                   | 6           | Trần Văn Kiều                                      | Trang Tử         |         |
| 200 | Đặng Nguyên Cẩn              | 6, 11       | Tân Hòa                                            | Kinh Dương Vương |         |
| 201 | Hậu Giang                    | 6           | Kinh Dương Vương                                   | Phạm Đình Hồ     |         |
| 202 | Kinh Dương Vương             | 6, Bình Tân | Vòng xoay Phú Lâm                                  | Ngã ba An Lạc    |         |
| 203 | Lò Gốm                       | 6           | Trần Văn Kiều                                      | Lê Quang Sung    |         |
| 204 | Lý Chiêu Hoàng               | 6           | An Dương Vương                                     | Nguyễn Văn Luông |         |
| 205 | Mai Xuân Thưởng              | 6           | Trần Văn Kiều                                      | Lê Quang Sung    |         |
| 206 | Minh Phụng                   | 6, 11       | Hồng Bàng                                          | Hậu Giang        |         |
| 207 | Ngô Nhân Tĩnh                | 6           | Trần Văn Kiều                                      | Lê Quang Sung    |         |
| 208 | Nguyễn Hữu Thận              | 6           | Tháp Mười                                          | Lê Quang Sung    |         |
| 209 | Nguyễn Văn Luông             | 6           | Vòng xoay Phú Lâm                                  | Lý Chiêu Hoàng   |         |
| 210 | Phạm Đình Hồ                 | 6           | Hồng Bàng                                          | Phạm Văn Chí     |         |
| 211 | Phạm Văn Chí                 | 6           | Lò Gốm                                             | Bình Tây         |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                | ĐỊA BÀN       | PHẠM VI-GIỚI HẠN                         |                   | GHI CHÚ |
|-----|--------------------------|---------------|------------------------------------------|-------------------|---------|
|     |                          |               | ĐIỂM ĐẦU                                 | ĐIỂM CUỐI         |         |
| 212 | Tân Hoà                  | 6             | Hồng Bàng                                | Cầu Tân Hòa       |         |
| 213 | Tân Hòa Đông             | 6, Bình Tân   | Vòng xoay Phú Lâm                        | An Dương Vương    |         |
| 214 | Văn Thân                 | 6             | Bà Lai                                   | Bình Tiên         |         |
| 215 | Vòng xoay Ngã 5 (Cây Gõ) | 6             | 3 Tháng 2 - Hồng Bàng - Minh Phụng       |                   |         |
| 216 | Vòng xoay Phú Lâm        | 6             | Kinh Dương Vương - Bà Hom - Tân Hòa Đông |                   |         |
| 217 | Hoàng Quốc Việt          | 7             | Cầu Ông Đội                              | Đào Trí           |         |
| 218 | Huỳnh Tấn Phát           | 7, Nhà Bè     | Trần Xuân Soạn                           | Phà Bình Khánh    |         |
| 219 | Lâm Văn Bền              | 7             | Trần Xuân Soạn                           | Nguyễn Thị Thập   |         |
| 220 | Lê Văn Lương             | 7             | Trần Xuân Soạn                           | Cầu Rạch Bàng     |         |
| 221 | Mai Văn Vĩnh             | 7             | Đường số 29                              | Nguyễn Thị Thập   |         |
| 222 | Nguyễn Thị Thập          | 7             | Lê Văn Lương                             | Huỳnh Tấn Phát    |         |
| 223 | Nguyễn Văn Quỳ           | 7             | Huỳnh Tấn Phát                           | Cảng Rau Quả      |         |
| 224 | Phạm Hữu Lầu             | 7             | Huỳnh Tấn Phát                           | cầu Phước Long    |         |
| 225 | Toàn bộ nút giao Khu A   | 7             | Nguyễn Thị Thập                          | Nguyễn Lương Bằng |         |
| 226 | Trần Xuân Soạn           | 7             | Huỳnh Tấn Phát                           | cầu Rạch Ông      |         |
| 227 | Ấu Dương Lân             | 8             | Phạm Thế Hiển                            | Bờ kênh           |         |
| 228 | Ba Đình                  | 8             | Hưng Phú                                 | Lê Quang Kim      |         |
| 229 | Bình Đông                | 8             | Tùng Thiện Vương                         | Cầu Vĩnh Mậu      |         |
| 230 | Bùi Minh Trục            | 8             | Bông Sao                                 | Cuối đường        |         |
| 231 | Cao Xuân Dục             | 8             | Vạn Kiếp                                 | Nguyễn Duy        |         |
| 232 | Dạ Nam                   | 8             | Phạm Thế Hiển                            | Phạm Thế Hiển     |         |
| 233 | Đình Hòa                 | 8             | Bình Đông                                | Tùng Thiện Vương  |         |
| 234 | Dương Bá Trạc            | 8             | Phạm Thế Hiển                            | Rạch Ông Lớn      |         |
| 235 | Hưng Phú                 | 8             | Cầu Chữ Y - Dã Tượng - Cầu Phát Triển    |                   |         |
| 236 | Lưu Hữu Phước            | 8             | Nguyễn Nhược Thị                         | Mễ Cốc            |         |
| 237 | Nguyễn Duy               | 8             | Lê Quang Kim                             | Bùi Huy Bích      |         |
| 238 | Nguyễn Thị Tân           | 8             | Dạ Nam Cầu Chữ Y                         | Cuối đường        |         |
| 239 | Phạm Hùng                | 8             | Phạm Thế Hiển                            | Hồ Bơi Hoà Bình   |         |
| 240 | Phạm Thế Hiển            | 8             | Cầu Rạch Ông                             | Ba Tơ             |         |
| 241 | Phong Phú                | 8             | Nguyễn Duy                               | Tùng Thiện Vương  |         |
| 242 | Phú Định                 | 8             | Hồ Học Lãm                               | Cầu Phú Định      |         |
| 243 | Quốc lộ 50               | 8, Bình Chánh | Cầu Nhị Thiên Đường                      | cầu Ông Thìn      |         |
| 244 | Trần Nguyên Hãn          | 8             | Tùng Thiện Vương                         | Bình Đông         |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG        | ĐỊA BÀN      | PHẠM VI-GIỚI HẠN    |                   | GHI CHÚ |
|-----|------------------|--------------|---------------------|-------------------|---------|
|     |                  |              | ĐIỂM ĐẦU            | ĐIỂM CUỐI         |         |
| 245 | Tuy Lý Vương     | 8            | Nguyễn Văn Cù       | Bùi Huy Bích      |         |
| 246 | Vĩnh Nam         | 8            | Bình Đông           | Tùng Thiện Vương  |         |
| 247 | Xóm Cùi          | 8            | Tùng Thiện Vương    | Cầu Phát Triển    |         |
| 248 | Đỗ Xuân Hợp      | 9            | Quốc lộ 52          | Nguyễn Duy Trinh  |         |
| 249 | Hoàng Hữu Nam    | 9            | Đường 400           | Đường số 11       |         |
|     |                  | 9            | Lê Văn Việt         | Đường Cầu Xay     |         |
| 250 | Lê Văn Việt      | 9            | Xa lộ Hà Nội        | Trường ĐH GTVT    |         |
| 251 | Nguyễn Duy Trinh | 9            | Đỗ Xuân Hợp         | Ngã 3 Long Thuận  |         |
| 252 | Nguyễn Xiển      | 9            | Ngã 3 Phước Thiện   | Nguyễn Văn Tăng   |         |
|     |                  | 9            | Ngã 3 Long Bình     | Quốc lộ 1         |         |
|     |                  | 9            | Ngã 3 Long Thuận    | Nguyễn Văn Tăng   |         |
| 253 | Nguyễn Văn Tăng  | 9            | Đường số 17         | Nguyễn Xiển       |         |
| 254 | Bà Hạt           | 10           | Ngô Gia Tự          | Nguyễn Kim        |         |
| 255 | Ba Tháng Hai     | 10, 11       | Công trường Dân Chủ | Hồng Bàng         |         |
| 256 | Bắc Hải          | 10           | Thành Thái          | Lý Thường Kiệt    |         |
| 257 | Đào Duy Từ       | 10           | Nguyễn Tri Phương   | Lý Thường Kiệt    |         |
| 258 | Đồng Nai         | 10           | Tô Hiến Thành       | Bắc Hải           |         |
| 259 | Hồ Bá Kiện       | 10           | Tô Hiến Thành       | Trường Sơn        |         |
| 260 | Hòa Hảo          | 10           | Trần Nhân Tôn       | Lý Thường Kiệt    |         |
| 261 | Lữ Gia           | 10           | Lý Thường Kiệt      | Nguyễn Thị Nhỏ    |         |
| 262 | Lý Thái Tổ       | 10           | Hùng Vương          | 3 Tháng 2         |         |
| 263 | Nhật Tảo         | 10, 11       | Nguyễn Tri Phương   | Lý Thường Kiệt    |         |
| 264 | Tân Phước        | 10, 11       | Ngô Quyền           | Phó Cơ Điều       |         |
| 265 | Thành Thái       | 10           | 3 Tháng 2           | Bắc Hải           |         |
| 266 | Tô Hiến Thành    | 10           | Cách Mạng Tháng Tám | Lý Thường Kiệt    |         |
| 267 | Trần Minh Quyền  | 10           | Đường 3 Tháng 2     | Điện Biên Phủ     |         |
| 268 | Trường Sơn       | 10           | Đồng Nai            | Cách Mạng Tháng 8 |         |
| 269 | Vĩnh Viễn        | 10, 11       | Lê Hồng Phong       | Lý Thường Kiệt    |         |
| 270 | Ấu Cơ            | 11, Tân Bình | Lê Đại Hành         | Trường Chinh      |         |
| 271 | Bình Thới        | 11           | Lạc Long Quân       | Lê Đại Hành       |         |
| 272 | Hòa Bình         | 11, Tân Phú  | Lạc Long Quân       | Bình Long         |         |
| 273 | Lạc Long Quân    | 11, Tân Bình | Bình Thới           | Ấu Cơ             |         |
| 274 | Lê Đại Hành      | 11           | Nguyễn Chí Thanh    | Đường 3/2         |         |



| STT | TÊN ĐƯỜNG                               | ĐỊA BÀN      | PHẠM VI-GIỚI HẠN                         |                      | GHI CHÚ |
|-----|-----------------------------------------|--------------|------------------------------------------|----------------------|---------|
|     |                                         |              | ĐIỂM ĐẦU                                 | ĐIỂM CUỐI            |         |
| 275 | Lò Siêu                                 | 11           | Lãnh Binh Thăng                          | 3 Tháng 2            |         |
| 276 | Ông Ích Khiêm                           | 11           | Lạc Long Quân                            | Bình Thới            |         |
| 277 | Phú Thọ                                 | 11           | Hồng Bàng                                | Lạc Long Quân        |         |
| 278 | Tân Khai                                | 11           | Tạ Uyên                                  | Thuận Kiều           |         |
| 279 | Thái Phiên                              | 11           | Hồng Bàng                                | 3 Tháng 2            |         |
| 280 | Trần Quý                                | 11           | Nguyễn Thị Nhỏ                           | Lê Đại Hành          |         |
| 281 | Vòng xoay Lạc Long Quân - Ông Ích Khiêm | 11           | Lạc Long Quân - Ông Ích Khiêm - Hoà Bình |                      |         |
| 282 | Bùi Công Trùng                          | 12           | Cầu Vồng                                 | Hà Huy Giáp          |         |
| 283 | Bùi Văn Ngừ                             | 12           | Tô Ký                                    | Nguyễn Anh Thủ       |         |
| 284 | Dương Thị Mười                          | 12           | Đông Bắc                                 | Nguyễn Anh Thủ       |         |
| 285 | Đông Bắc                                | 12           | Tô Ký                                    | Dương Thị Mười       |         |
| 286 | Hà Huy Giáp                             | 12           | Cầu vượt ngã tư ga                       | Cầu Phú Long         |         |
| 287 | Lê Thị Riêng                            | 12           | Quốc lộ 1                                | Thới An 13           |         |
| 288 | Lê Văn Khương                           | 12           | Quốc lộ 1                                | Cầu Dừa              |         |
| 289 | Nguyễn Anh Thủ                          | 12           | Tô Ký                                    | Quốc lộ 22           |         |
| 290 | Nguyễn Văn Quá                          | 12           | Quốc lộ 1                                | Trường Chinh         |         |
| 291 | Phan Văn Hớn                            | 12           | Trường Chinh                             | Quốc lộ 1            |         |
| 292 | Quốc Lộ 1                               | 12           | Cầu Bình Phước                           | Ngã Tư An Sương      |         |
| 293 | Quốc Lộ 22                              | 12           | Ngã Tư An Sương                          | Nguyễn Anh Thủ       |         |
| 294 | Song hành Quốc lộ 22                    | 12           | Nguyễn Văn Quá                           | Nguyễn Anh Thủ       |         |
| 295 | Tân Thới Nhất 01                        | 12           | Quốc lộ 1                                | Phan Văn Hớn         |         |
| 296 | Tân Thới Nhất 17                        | 12           | Trường Chinh                             | Tân Thới Nhất 21     |         |
| 297 | Tỉnh lộ 15                              | 12           | Nguyễn Văn Quá                           | Cầu vượt Quang Trung |         |
| 298 | Trung Mỹ Tây 2A                         | 12           | Quốc lộ 22                               | Cuối tuyến           |         |
| 299 | Trung Mỹ Tây 13                         | 12           | Song hành Quốc lộ 22                     | Tô Ký                |         |
| 300 | Tô Ký                                   | 12           | Cầu vượt Quang Trung                     | Trung Mỹ Tây 13      |         |
| 301 | Tô Ngọc Vân                             | 12           | Quốc lộ 1                                | Hà Huy Giáp          |         |
|     |                                         | 12           | Cầu Thạnh Lộc                            | Cầu Bến Phán         |         |
| 302 | Trường Chinh                            | 12, Tân Bình | Ngã tư Bảy Hiền                          | Ngã tư An Sương      |         |
| 303 | Vườn Lài                                | 12           | Số nhà 717/5C                            | Sông Vàm Thuật       |         |
| 304 | An Hạ                                   | Bình Chánh   | Tỉnh lộ 10                               | Ranh Hóc Môn         |         |
| 305 | An Phú Tây-Hưng Long                    | Bình Chánh   | Hương lộ 11                              | Quốc lộ 1            |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                 | ĐỊA BÀN              | PHẠM VI-GIỚI HẠN       |                        | GHI CHÚ |
|-----|---------------------------|----------------------|------------------------|------------------------|---------|
|     |                           |                      | ĐIỂM ĐẦU               | ĐIỂM CUỐI              |         |
| 306 | Bùi Thanh Khiết           | Bình Chánh           | Quốc lộ 1 A            | Nguyễn Hữu Trí         |         |
| 307 | Đinh Đức Thiện            | Bình Chánh           | Quốc lộ 1 A            | Ranh Long An           |         |
| 308 | Đường 7A, KDC Trung Sơn   | Bình Chánh           | Nguyễn Văn Linh        | Đường 9A               |         |
| 309 | Đường 9A, KDC Trung Sơn   | Bình Chánh           | Cầu Kênh Xáng          | Nguyễn Văn Linh        |         |
| 310 | Đường Song hành Quốc lộ 1 | Bình Chánh           | Cầu đi bộ              | Trần Đại Nghĩa         |         |
| 311 | Hương lộ 11               | Bình Chánh           | Tỉnh lộ 18             | Quốc lộ 50             |         |
| 312 | Làng Le Bàu Cò            | Bình Chánh           | Tỉnh lộ 10             | Thê Lữ                 |         |
| 313 | Nguyễn Hữu Trí            | Bình Chánh           | Quốc lộ 1              | Ranh Long An           |         |
| 314 | Nguyễn Thị Tú             | Bình Chánh           | Vĩnh Lộc               | Ranh Bình Tân          |         |
| 315 | Phạm Hùng                 | Bình Chánh           | Hồ bơi Hòa Bình        | Nguyễn Văn Linh        |         |
| 316 | Thanh Niên                | Bình Chánh           | Tỉnh lộ 10             | ranh huyện Hóc Môn     |         |
| 317 | Trần Đại Nghĩa            | Bình Chánh           | Cầu Cái Trung          | Cầu Kênh B             |         |
| 318 | Trần Văn Giàu             | Bình Chánh           | Tỉnh lộ 10             | ranh Bình Chánh        |         |
| 319 | Vĩnh Lộc                  | Bình Chánh           | Trần Văn Giàu          | Nguyễn Thị Tú          |         |
| 320 | Võ Văn Vân                | Bình Chánh           | Vĩnh Lộc               | Trần Văn Giàu          |         |
| 321 | Vòng xoay cầu Kênh Xáng   | Bình Chánh           | Đường 9A               | Cầu Kênh Xáng          |         |
| 322 | Hồ Học Lâm                | Bình Tân             | Kinh Dương Vương       | ranh quận 8            |         |
| 323 | Nguyễn Cửu Phú            | Bình Tân             | Tỉnh lộ 10             | Trần Đại Nghĩa         |         |
| 324 | Nguyễn Thị Tú             | Bình Tân, Bình Chánh | Quốc lộ 1              | Vĩnh Lộc               |         |
| 325 | Phan Anh                  | Bình Tân             | An Dương Vương         | Ngã tư Bốn Xã          |         |
| 326 | Tên Lửa                   | Bình Tân             | Rạch Bà Tiên           | Kinh Dương Vương       |         |
| 327 | Tỉnh lộ 10                | Bình Tân             | An Dương Vương         | Trần Văn Giàu          |         |
| 328 | Trần Đại Nghĩa            | Bình Tân             | Quốc lộ 1              | cầu Cái Trung          |         |
| 329 | Vòng xoay An Lạc          | Bình Tân             | Kinh Dương Vương       | Quốc lộ 1              |         |
| 330 | Bạch Đằng                 | Bình Thạnh           | Lê Quang Định          | Xô Viết Nghệ Tĩnh      |         |
| 331 | Bình Lợi                  | Bình Thạnh           | đường sắt              | Cuối đường             |         |
| 332 | Bình Quới                 | Bình Thạnh           | Khách sạn Nhật Nguyệt  | Bến đò Bình Quới       |         |
| 333 | Bùi Đình Túy              | Bình Thạnh           | Phan Văn Trị           | Đinh Bộ Lĩnh           |         |
| 334 | Bùi Hữu Nghĩa             | Bình Thạnh           | Cầu Bùi Hữu Nghĩa      | Bạch Đằng              |         |
| 335 | Bùi Hữu Nghĩa             | Bình Thạnh           | Cầu Bùi Hữu Nghĩa      | Bạch Đằng              |         |
| 336 | Cầu Đinh Bộ Lĩnh          | Bình Thạnh           | Nhà số 50 Đinh Bộ Lĩnh | Nhà số 26 Đinh Bộ Lĩnh |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                 | ĐỊA BÀN               | PHẠM VI-GIỚI HẠN                |                                                      | GHI CHÚ |
|-----|-------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------|---------|
|     |                                           |                       | ĐIỂM ĐẦU                        | ĐIỂM CUỐI                                            |         |
| 337 | Cầu Thủ Thiêm                             | Bình Thạnh            | giao lộ Ngô Tất Tố-đường Phú Mỹ | mép bờ sông Sài gòn (các đường gom) và đường dẫn lên |         |
| 338 | Chu Văn An                                | Bình Thạnh            | Phan Văn Trị                    | Đinh Bộ Lĩnh                                         |         |
| 339 | Đinh Bộ Lĩnh                              | Bình Thạnh            | Điện Biên Phủ                   | Quốc lộ 13                                           |         |
| 340 | Đường dẫn hầm chui dưới cầu Điện Biên Phủ | Bình Thạnh            | Trường Sa                       | Nối vào tường chắn BTCT chữ U                        |         |
| 341 | Nơ Trang Long                             | Bình Thạnh            | Phan Văn Trị                    | Cầu Băng Ky                                          |         |
| 342 | Hoàng Hoa Thám                            | Bình Thạnh            | Phan Đăng Lưu                   | Nguyễn Thượng Hiền                                   |         |
| 343 | Lê Quang Định                             | Bình Thạnh, Gò Vấp    | Bạch Đằng                       | cầu Hang                                             |         |
| 344 | Ngô Tất Tố                                | Bình Thạnh            | Nguyễn Văn Lạc                  | Nguyễn Hữu Cánh                                      |         |
| 345 | Nguyễn Cửu Vân                            | Bình Thạnh            | Điện Biên Phủ                   | Xô Viết Nghệ Tĩnh                                    |         |
| 346 | Nguyễn Gia Trí                            | Bình Thạnh            | Điện Biên Phủ                   | Ung Văn Khiêm                                        |         |
| 347 | Nguyễn Hồng                               | Bình Thạnh            | Lê Quang Định                   | Phan Văn Trị                                         |         |
| 348 | Nguyễn Hữu Cánh                           | Bình Thạnh            | cầu Văn Thánh                   | công Sài Gòn Pearl                                   |         |
| 349 | Nguyễn Huy Tưởng                          | Bình Thạnh            | Phan Đăng Lưu                   | Cuối đường                                           |         |
| 350 | Nguyễn Thượng Hiền                        | Bình Thạnh            | Nguyễn Văn Đậu                  | Trần Bình Trọng                                      |         |
| 351 | Nguyễn Văn Đậu                            | Bình Thạnh, Phú Nhuận | Phan Văn Trị                    | Phan Đăng Lưu                                        |         |
| 352 | Nguyễn Văn Lạc                            | Bình Thạnh            | Phan Văn Hân                    | Xô Viết Nghệ Tĩnh                                    |         |
| 353 | Nguyễn Văn Thương                         | Bình Thạnh            | Điện Biên Phủ                   | Ung Văn Khiêm                                        |         |
| 354 | Nguyễn Xí                                 | Bình Thạnh            | Đường Sắt                       | Ung Văn Khiêm                                        |         |
| 355 | Nơ Trang Long                             | Bình Thạnh            | Phan Đăng Lưu                   | Cầu Bình Lợi                                         |         |
| 356 | Phan Đăng Lưu                             | Bình Thạnh, Phú Nhuận | Ngã tư Phú Nhuận                | Lê Quang Định                                        |         |
| 357 | Phan Văn Hân                              | Bình Thạnh            | Nguyễn Văn Lạc                  | Điện Biên Phủ                                        |         |
| 358 | Phan Văn Trị                              | Bình Thạnh, Gò Vấp    | Lê Quang Định                   | Thống Nhất                                           |         |
| 359 | Phan Xích Long                            | Bình Thạnh            | Vạn Kiếp                        | Đường số 11                                          |         |
| 360 | Quốc lộ 13                                | Bình Thạnh            | Xô Viết Nghệ Tĩnh               | Cầu Bình Triệu                                       |         |
| 361 | Thanh Đa                                  | Bình Thạnh            | Nhà nghỉ Thanh Đa               | Đầu lộ S                                             |         |
| 362 | Trần Bình Trọng                           | Bình Thạnh, Gò Vấp    | Nguyễn Thượng Hiền              | Nguyễn Văn Đậu                                       |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                | ĐỊA BÀN    | PHẠM VI-GIỚI HẠN                 |                                               | GHI CHÚ |
|-----|------------------------------------------|------------|----------------------------------|-----------------------------------------------|---------|
|     |                                          |            | ĐIỂM ĐẦU                         | ĐIỂM CUỐI                                     |         |
| 363 | Trần Kế Xương                            | Bình Thạnh | Vạn Kiếp                         | Hải Nam                                       |         |
| 364 | Trần Quý Cáp                             | Bình Thạnh | Phan Văn Trị                     | Nơ Trang Long                                 |         |
| 365 | Ung Văn Khiêm                            | Bình Thạnh | Xô Viết Nghệ Tĩnh                | Điện Biên Phủ                                 |         |
| 366 | Vạn Kiếp                                 | Bình Thạnh | Phan Đăng Lưu                    | Phan Xích Long                                |         |
| 367 | Vũ Tùng                                  | Bình Thạnh | Đinh Tiên Hoàng                  | Số Nhà 148                                    |         |
| 368 | Bình Mỹ                                  | Củ Chi     | Hà Duy Phiên                     | Võ Văn Bích                                   |         |
| 369 | Hà Duy Phiên                             | Củ Chi     | Cầu Rạch Tra                     | Tỉnh Lộ 8                                     |         |
| 370 | Tam Tân                                  | Củ Chi     | Tỉnh Lộ 8                        | Ranh khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc |         |
| 371 | Tỉnh Lộ 2                                | Củ Chi     | Quốc lộ 22                       | Ranh tỉnh Tây Ninh                            |         |
| 372 | Tỉnh Lộ 6                                | Củ Chi     | Tỉnh Lộ 15                       | Ranh tỉnh Tây Ninh                            |         |
| 373 | Tỉnh Lộ 7                                | Củ Chi     | Cầu Tân Thái                     | Tỉnh lộ 15                                    |         |
| 374 | Tỉnh lộ 8                                | Củ Chi     | cầu Thầy Cai                     | Cầu Phú Cường                                 |         |
| 375 | Tỉnh Lộ 15                               | Củ Chi     | Tỉnh lộ 8                        | Cầu Bến Súc                                   |         |
| 376 | Quốc lộ 22                               | Củ Chi     | Cầu An Hạ                        | Ranh tỉnh Tây Ninh                            |         |
| 377 | Cây Trâm                                 | Gò Vấp     | Phạm Văn Chiêu                   | Lê Văn Thọ                                    |         |
| 378 | Dương Quảng Hàm                          | Gò Vấp     | Lê Đức Thọ                       | SN 332/55 DQH                                 |         |
| 379 | Đường nội Nguyễn Thái Sơn - Phạm Ngũ Lão | Gò Vấp     | Phạm Ngũ Lão                     | Nguyễn Thái Sơn                               |         |
| 380 | Hạnh Thông                               | Gò Vấp     | Nguyễn Kiệm                      | Phạm Ngũ Lão                                  |         |
| 381 | Huỳnh Khương An                          | Gò Vấp     | Nguyễn Văn Nghi                  | Nguyễn Văn Nghi                               |         |
| 382 | Lê Đức Thọ                               | 12, Gò Vấp | Quốc lộ 1                        | Phan Văn Trị                                  |         |
| 383 | Lê Hoàng Phái                            | Gò Vấp     | Nguyễn Văn Lượng                 | Lê Đức Thọ                                    |         |
| 384 | Lê Lai                                   | Gò Vấp     | Nguyễn Thái Sơn                  | Ga Xóm Thơm                                   |         |
| 385 | Lê Quang Định                            | Gò Vấp     | Ranh quận Bình Thạnh (số nhà 47) | cầu Hang Ngoài                                |         |
| 386 | Lê Văn Thọ                               | Gò Vấp     | Quang Trung                      | Lê Đức Thọ                                    |         |
| 387 | Nguyễn Hồng                              | Gò Vấp     | Ranh quận Bình Thạnh (số nhà 47) | Lê Quang Định                                 |         |
| 388 | Nguyễn Kiệm                              | Gò Vấp     | Ranh quận Phú Nhuận              | Vòng xoay ngã 6 Gò Vấp                        |         |
| 389 | Nguyễn Oanh                              | Gò Vấp     | Ngã 6 Gò Vấp                     | Cầu An Lộc                                    |         |
| 390 | Nguyễn Thái Sơn                          | Gò Vấp     | Phạm Văn Đồng                    | Cuối đường                                    |         |
| 391 | Nguyễn Thượng Hiền                       | Gò Vấp     | Lê Quang Định                    | Trần Bình Trọng                               |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                | ĐỊA BÀN | PHẠM VI-GIỚI HẠN                                      |                          | GHI CHÚ |
|-----|--------------------------|---------|-------------------------------------------------------|--------------------------|---------|
|     |                          |         | ĐIỂM ĐẦU                                              | ĐIỂM CUỐI                |         |
| 392 | Nguyễn Văn Khôi          | Gò Vấp  | Đường số 8                                            | Phạm Văn Chiêu           |         |
| 393 | Nguyễn Văn Lương         | Gò Vấp  | Thống Nhất                                            | Công viên văn hóa Gò Vấp |         |
| 394 | Nguyễn Văn Nghi          | Gò Vấp  | Cầu Hàng Ngoài                                        | Ngã 6 Gò Vấp             |         |
| 395 | Phạm Ngũ Lão             | Gò Vấp  | Nguyễn Thái Sơn                                       | Ngã 6 Gò Vấp             |         |
| 396 | Phạm Văn Chiêu           | Gò Vấp  | Quang Trung                                           | Thống Nhất               |         |
| 397 | Phan Huy Ích             | Gò Vấp  | Huỳnh Văn Nghệ                                        | Quang Trung              |         |
| 398 | Quang Trung              | Gò Vấp  | Vòng xoay Ngã 6 Gò Vấp                                | Cầu Chợ Cầu              |         |
| 399 | Thống Nhất               | Gò Vấp  | Quang Trung                                           | Cầu Bến Phận             |         |
| 400 | Trần Thị Nghi            | Gò Vấp  | Phan Văn Trị                                          | Ngã sáu Gò Vấp           |         |
| 401 | Vòng xoay ngã sáu Gò Vấp | Gò Vấp  | Giao Lộ Nguyễn Kiệm - Nguyễn Oanh - Nguyễn Văn Nghi - |                          |         |
| 402 | Bà Triệu                 | Hóc Môn | Quốc Lộ 22                                            | Quang Trung              |         |
| 403 | Bùi Công Trùng           | Hóc Môn | Đặng Thúc Vịnh                                        | Cầu Vồng                 |         |
| 404 | Dương Công Khi           | Hóc Môn | Nguyễn Văn Bứa                                        | ranh Bình Chánh          |         |
| 405 | Đặng Thúc Vịnh           | Hóc Môn | Quang Trung                                           | Lê Văn Khương            |         |
| 406 | Lê Lợi                   | Hóc Môn | Lý Thường Kiệt                                        | Quốc lộ 22               |         |
| 407 | Lê Thị Hà                | Hóc Môn | Quang Trung                                           | Quốc lộ 22               |         |
| 408 | Lê Văn Khương            | Hóc Môn | Cầu Dừa                                               | Đặng Thúc Vịnh           |         |
| 409 | Lý Thường Kiệt           | Hóc Môn | Quốc Lộ 22                                            | vòng xoay Lê Lợi         |         |
| 410 | Nguyễn Anh Thủ           | Hóc Môn | Quốc lộ 22                                            | Phan Văn Hớn             |         |
| 411 | Nguyễn Thị Nuôi          | Hóc Môn | Quốc lộ 22                                            | Lê Lợi                   |         |
| 412 | Nguyễn Thị Sóc           | Hóc Môn | Quốc Lộ 22                                            | Nguyễn Anh Thủ           |         |
| 413 | Nguyễn Thị Thử           | Hóc Môn | Phan Văn Hớn                                          | Nguyễn Văn Bứa           |         |
| 414 | Nguyễn Văn Bứa           | Hóc Môn | Quốc Lộ 22                                            | Ranh Long An ( Cầu T19)  |         |
| 415 | Phạm Văn Sáng            | Hóc Môn | Phan Văn Hớn                                          | Ranh huyện Bình Chánh    |         |
| 416 | Phan Văn Hớn             | Hóc Môn | Quốc lộ 1                                             | Nguyễn Văn Bứa           |         |
| 417 | Quang Trung              | Hóc Môn | vòng xoay Lê Lợi                                      | Đặng Thúc Vịnh           |         |
| 418 | Quốc lộ 22               | Hóc Môn | Nguyễn Anh Thủ                                        | cầu An Hạ                |         |
| 419 | Thị trấn Tân Hiệp        | Hóc Môn | Chùa Pháp Diệu                                        | Lý Nam Đế                |         |
| 420 | Nguyễn Thị Ngâu          | Hóc Môn | Đặng Thúc Vịnh                                        | Đỗ Văn Dây               |         |
| 421 | Tô Ký                    | Hóc Môn | Đặng Thúc Vịnh                                        | Nguyễn Anh Thủ           |         |
| 422 | Trần Văn Mười            | Hóc Môn | Quốc lộ 22                                            | Phan Văn Hớn             |         |
| 423 | Trịnh Thị Dôi            | Hóc Môn | Kênh Trần Quang Cơ                                    | Đặng Thúc Vịnh           |         |
| 424 | Trung Nữ Vương           | Hóc Môn | Cổng Ngang                                            | Đỗ Văn Dây               |         |

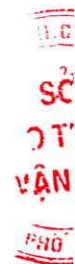
| STT | TÊN ĐƯỜNG          | ĐỊA BÀN             | PHẠM VI-GIỚI HẠN  |                             | GHI CHÚ |
|-----|--------------------|---------------------|-------------------|-----------------------------|---------|
|     |                    |                     | ĐIỂM ĐẦU          | ĐIỂM CUỐI                   |         |
| 425 | Vòng xoay Lê Lợi   | Hóc Môn             | Lê Lợi            | Quang Trung -Lý Thường Kiệt |         |
| 426 | Lê Văn Lương       | Nhà Bè              | Cầu Rạch Đĩa 1    | Cầu Rạch Tôm                |         |
| 427 | Nguyễn Bình        | Nhà Bè              | Huỳnh Tấn Phát    | Lê Văn Lương                |         |
| 428 | Nguyễn Văn Tạo     | Nhà Bè              | Nguyễn Bình       | Sông Kênh Lộ                |         |
| 429 | Nhơn Đức Phước Lộc | Nhà Bè              | Lê Văn Lương      | Đào Sư Tích                 |         |
| 430 | Vòng xoay PV Gas   | Nhà Bè              |                   |                             |         |
| 431 | Đặng Văn Ngừ       | Phú Nhuận           | Trường Sa         | Nguyễn Trọng Tuyển          |         |
| 432 | Đào Duy Anh        | Phú Nhuận           | Hồ Văn Huê        | Phổ Quang                   |         |
| 433 | Đỗ Tấn Phong       | Phú Nhuận           | Hoàng Văn Thụ     | Đường Rầy Xe Lửa            |         |
| 434 | Hồ Văn Huê         | Phú Nhuận           | Nguyễn Kiệm       | Hoàng Văn Thụ               |         |
| 435 | Hoàng Minh Giám    | Phú Nhuận           | Đào Duy Anh       | Nguyễn Kiệm                 |         |
| 436 | Huỳnh Văn Bánh     | Phú Nhuận           | Phan Đình Phùng   | Đặng Văn Ngừ                |         |
| 437 | Nguyễn Kiệm        | Phú Nhuận, Gò Vấp   | Ngã tư Phú Nhuận  | Ngã sáu Gò Vấp              |         |
| 438 | Nguyễn Văn Trỗi    | Phú Nhuận, Tân Bình | Hoàng Văn Thụ     | Cầu Công Lý                 |         |
| 439 | Phan Đình Phùng    | Phú Nhuận           | Ngã tư Phú Nhuận  | Cầu Kiệu                    |         |
| 440 | Phan Xích Long     | Phú Nhuận           | Nguyễn Đình Chiểu | nhà số 63                   |         |
| 441 | Trần Huy Liệu      | Phú Nhuận           | Nhà số 2          | Hoàng Văn Thụ               |         |
| 442 | Trương Quốc Dung   | Phú Nhuận           | Hoàng Văn Thụ     | Trần Hữu Trang              |         |
| 443 | Ấp Bắc             | Tân Bình            | Trường Chinh      | Cộng Hoà                    |         |
| 444 | Bạch Đằng          | Tân Bình            | Trường Sơn        | Nguyễn Thái Sơn             |         |
| 445 | Bành Văn Trân      | Tân Bình            | Cách Mạng tháng 8 | Cách Mạng tháng 8           |         |
| 446 | Bàu Cát            | Tân Bình            | Đồng Đen          | Trương Công Định            |         |
| 447 | Bình Giã           | Tân Bình            | Trường Chinh      | Cộng Hoà                    |         |
| 448 | Bùi Thị Xuân       | Tân Bình            | Hoàng Văn Thụ     | Trường Sa                   |         |
| 449 | Cộng Hoà           | Tân Bình            | Trường Chinh      | Hoàng Văn Thụ               |         |
| 450 | Cửu Long           | Tân Bình            | Trường Sơn        | Yên Thế                     |         |
| 451 | Đồng Đen           | Tân Bình            | Trường Chinh      | Nhà số 190                  |         |
| 452 | Hoàng Hoa Thám     | Tân Bình            | Trường Chinh      | Sân bay trực thăng          |         |
| 453 | Hoàng Văn Thụ      | Tân Bình, Phú Nhuận | Cách mạng tháng 8 | Phan Đình Phùng             |         |
| 454 | Hoàng Việt         | Tân Bình            | Hoàng Văn Thụ     | Cuối đường (Nhà số 61)      |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG             | ĐỊA BÀN             | PHẠM VI-GIỚI HẠN                                       |                           | GHI CHÚ |
|-----|-----------------------|---------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
|     |                       |                     | ĐIỂM ĐẦU                                               | ĐIỂM CUỐI                 |         |
| 455 | Hồng Hà               | Tân Bình            | Trường Sơn                                             | Bạch Đằng                 |         |
| 456 | Hồng Lạc              | Tân Bình            | Lạc Long Quân                                          | Ấu Cơ                     |         |
| 457 | Nguyễn Hồng Đào       | Tân Bình            | Ấu Cơ                                                  | Trường Chinh              |         |
| 458 | Nguyễn Thái Bình      | Tân Bình            | Cộng Hòa                                               | Trường Chinh              |         |
| 459 | Nguyễn Thị Nhỏ        | Tân Bình            | Lê Đại Hành                                            | Thiên Phước               |         |
| 460 | Nguyễn Trọng Tuyển    | Tân Bình, Phú Nhuận | Lê Văn Sỹ                                              | Phan Đình Phùng           |         |
| 461 | Phạm Hồng Thái        | Tân Bình            | Phổ Quang                                              | Cuối đường (Số nhà 64/32) |         |
| 462 | Phạm Phú Thứ          | Tân Bình            | Hẻm 1017 Lạc Long Quân                                 | Đồng Đen                  |         |
| 463 | Phạm Văn Hai          | Tân Bình            | Cách mạng tháng 8                                      | Hoàng Văn Thụ             |         |
| 464 | Phan Đình Giót        | Tân Bình            | Hoàng Văn Thụ                                          | Cổng Sân Bay TSN          |         |
| 465 | Phan Huy Ích          | Tân Bình, Gò        | Trường Chinh                                           | Quang Trung               |         |
| 466 | Phan Thúc Duyện       | Tân Bình            | Nguyễn Văn Trỗi                                        | Thăng Long                |         |
| 467 | Phổ Quang             | Tân Bình            | Phan Đình Giót                                         | Hoàng Minh Giám           |         |
| 468 | Thăng Long            | Tân Bình            | Cộng Hòa                                               | Hậu Giang                 |         |
| 469 | Thiên Phước           | Tân Bình            | Lý Thường Kiệt                                         | Nguyễn Thị Nhỏ            |         |
| 470 | Thoại Ngọc Hầu        | Tân Bình, Tân       | Võ Thành Trang                                         | Bình Long                 |         |
| 471 | Trần Quốc Hoàn        | Tân Bình            | Vòng xoay Lăng Cha Cả                                  | Cổng Sân Bay Tân Sơn Nhất |         |
| 472 | Trương Công Định      | Tân Bình            | Ấu Cơ                                                  | Trường Chinh              |         |
| 473 | Trường Sơn            | Tân Bình            | Cổng Sân Bay Tân Sơn Nhất                              | Hồng Hà                   |         |
| 474 | Võ Thành Trang        | Tân Bình            | Trường Chinh                                           | Lý Thường Kiệt            |         |
| 475 | Vòng xoay Lăng Cha Cả | Tân Bình            | Trần Quốc Hoàn - Cộng Hoà, Lê Văn Sỹ, Hoàng Văn Thụ    |                           |         |
| 476 | Vòng xoay Lê Văn Sỹ   | Tân Bình            | Nguyễn Trọng Tuyển-Lê Văn Sỹ-Bùi Thị Xuân-Phạm Văn Hai |                           |         |
| 477 | Bình Long             | Tân Phú, Bình       | Ngã tư 4 xã                                            | Kênh 19/5                 |         |
| 478 | Cách Mạng             | Tân Phú             | Lũy Bán Bích                                           | Nguyễn Xuân Khoát         |         |
| 479 | Độc Lập               | Tân Phú             | Lũy Bán Bích                                           | Tân Sơn Nhì               |         |
| 480 | Khuông Việt           | Tân Phú             | Ấu Cơ                                                  | Hòa Bình                  |         |
| 481 | Lê Trọng Tấn          | Tân Phú, Bình       | Tân Kỳ Tân Quý                                         | Quốc lộ 1                 |         |
| 482 | Lũy Bán Bích          | Tân Phú             | Cầu Tân Hóa                                            | Ấu Cơ                     |         |
| 483 | Nguyễn Sơn            | Tân Phú             | Thoại Ngọc Hầu                                         | Bình Long                 |         |
| 484 | Phú Thọ Hòa           | Tân Phú             | Lũy Bán Bích                                           | Bình Long                 |         |
| 485 | Tân Hương             | Tân Phú             | Độc Lập                                                | Bình Long                 |         |
| 486 | Tân Kỳ Tân Quý        | Tân Phú, Bình       | Cộng Hoà                                               | Quốc lộ 1                 |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG      | ĐỊA BÀN | PHẠM VI-GIỚI HẠN      |                          | GHI CHÚ |
|-----|----------------|---------|-----------------------|--------------------------|---------|
|     |                |         | ĐIỂM ĐẦU              | ĐIỂM CUỐI                |         |
| 487 | Tân Quý        | Tân Phú | Tân Kỳ Tân Quý        | Tân Hương                |         |
| 488 | Tân Sơn Nhì    | Tân Phú | Trường Chinh          | Tân Hương                |         |
| 489 | Tây Thạnh      | Tân Phú | Trường Chinh          | Lê Trọng Tấn             |         |
| 490 | Thạch Lam      | Tân Phú | Lũy Bán Bích          | Bình Long                |         |
| 491 | Thống Nhất     | Tân Phú | Lũy Bán Bích          | Cuối đường (Số nhà 159B) |         |
| 492 | Tô Hiệu        | Tân Phú | Thạch Lam             | Hòa Bình                 |         |
| 493 | Trần Hưng Đạo  | Tân Phú | Lũy Bán Bích          | Nguyễn Xuân Khoát        |         |
| 494 | Trương Vĩnh Ký | Tân Phú | Lũy Bán Bích          | Tân Sơn Nhì              |         |
| 495 | Cây Keo        | Thủ Đức | Tô Ngọc Vân           | Tam Bình                 |         |
| 496 | Đặng Văn Bi    | Thủ Đức | Võ Văn Ngân           | Nguyễn Văn Bá            |         |
| 497 | Đào Trinh Nhất | Thủ Đức | Kha Vạn Cân           | Đường số 12              |         |
| 498 | Đường số 1     | Thủ Đức | Đường số 2            | Cảng Trường Thọ          |         |
| 499 | Hiệp Bình      | Thủ Đức | Kha Vạn Cân           | Quốc lộ 13               |         |
| 500 | Hoàng Diệu 2   | Thủ Đức | Lê Văn Chí            | Kha Vạn Cân              |         |
| 501 | Kha Vạn Cân    | Thủ Đức | Cầu Bình Lợi          | Cầu Gò Dưa               |         |
|     |                | Thủ Đức | Quốc lộ 1             | Công ty Nam Yang         |         |
|     |                | Thủ Đức | Vòng Xoay chợ Thủ Đức | Chương Dương             |         |
| 502 | Lê Thị Hoa     | Thủ Đức | Tỉnh lộ 43            | Quốc lộ 1                |         |
| 503 | Lê Văn Chí     | Thủ Đức | Võ Văn Ngân           | Quốc lộ 1                |         |
| 504 | Linh Trung     | Thủ Đức | Kha Vạn Cân           | Hàng rào công ty CoCa    |         |
| 505 | Linh Đông      | Thủ Đức | Kha Vạn Cân           | Tô Ngọc Vân              |         |
| 506 | Lý Tế Xuyên    | Thủ Đức | Ngã 5 Linh Đông       | Bình Phú                 |         |
| 507 | Nguyễn Văn Bá  | Thủ Đức | Đặng Văn Bi           | Võ Văn Ngân              |         |
| 508 | Tam Bình       | Thủ Đức | Tô Ngọc Vân           | Hiệp Bình                |         |
| 509 | Tam Hà         | Thủ Đức | Tô Ngọc Vân           | Châu Bình                |         |
| 510 | Thống Nhất     | Thủ Đức | Võ Văn Ngân           | Đặng văn Bi              |         |
| 511 | Tỉnh lộ 43     | Thủ Đức | Quốc lộ 1             | Ranh Bình Dương          |         |
| 512 | Tô Ngọc Vân    | Thủ Đức | Quốc lộ 1             | chợ Thủ Đức              |         |
| 513 | Tô Vĩnh Diện   | Thủ Đức | Võ Văn Ngân           | Hoàng Diệu 2             |         |
| 514 | Võ Văn Ngân    | Thủ Đức | Chợ Thủ Đức           | Ngã 4 Thủ Đức            |         |

**Ghi chú:** Ngoài các tuyến đường nêu trên, tổ chức, cá nhân phải chấp hành về thời gian thi công được phép căn cứ trên giấy phép thi công và quy định về thi công công trình thiết yếu trên phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**



**PHỤ LỤC 2**

**CÁC TUYẾN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG HẠN CHẾ THI CÔNG ĐÀO ĐƯỜNG BAN NGÀY TRONG NĂM 2021  
DO ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HUYỆN TÀI QUẢN LÝ**

*Đính kèm theo Thông báo số 15477/TB-SGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Sở Giao thông vận tải*

| STT | TÊN ĐƯỜNG              | ĐỊA BÀN | PHẠM VI-GIỚI HẠN    |                   | ĐƠN VỊ<br>QUẢN LÝ | GHI CHÚ |
|-----|------------------------|---------|---------------------|-------------------|-------------------|---------|
|     |                        |         | ĐIỂM ĐẦU            | ĐIỂM CUỐI         |                   |         |
| 1   | Bàn Cờ                 | 3       | Nguyễn Đình Chiểu   | Điện Biên Phủ     | UBND Q.3          |         |
| 2   | Đoàn Công Bửu          | 3       | Trần Quốc Toàn      | Lý Chính Thắng    | UBND Q.3          |         |
| 3   | Đường Số 1 Cx Đô Thành | 3       | Nguyễn Hiền         | Cuối đường        | UBND Q.3          |         |
| 4   | Đường Số 2 Cx Đô Thành | 3       | Nguyễn Hiền         | Cuối đường        | UBND Q.3          |         |
| 5   | Đường Số 3 Cx Đô Thành | 3       | Nguyễn Hiền         | Cuối đường        | UBND Q.3          |         |
| 6   | Đường Số 4 Cx Đô Thành | 3       | Nguyễn Hiền         | Cuối đường        | UBND Q.3          |         |
| 7   | Huỳnh Tịnh Của         | 3       | Trần Quốc Toàn      | Lý Chiểu Thắng    | UBND Q.3          |         |
| 8   | Lê Ngô Cát             | 3       | Ngô Thời Nhiệm      | Điện Biên Phủ     | UBND Q.3          |         |
| 9   | Ngô Thời Nhiệm         | 3       | Nam Kỳ Khởi Nghĩa   | Cách Mạng Tháng 8 | UBND Q.3          |         |
| 10  | Nguyễn Gia Thiều       | 3       | Ngô Thời Nhiệm      | Nguyễn Đình Chiểu | UBND Q.3          |         |
| 11  | Nguyễn Hiền            | 3       | Điện Biên Phủ       | Đường Số 4        | UBND Q.3          |         |
| 12  | Nguyễn Sơn Hà          | 3       | Cao Thắng           | Cuối đường        | UBND Q.3          |         |
| 13  | Nguyễn Thị Diệu        | 3       | Trương Định         | Cách Mạng Tháng 8 | UBND Q.3          |         |
| 14  | Nguyễn Văn Mai         | 3       | Huỳnh Tịnh Của      | Hai Bà Trưng      | UBND Q.3          |         |
| 15  | Phạm Đình Toái         | 3       | Nguyễn Thông        | Cách Mạng Tháng 8 | UBND Q.3          |         |
| 16  | Sư Thiện Chiếu         | 3       | Bà Huyện Thanh Quan | Nguyễn Thông      | UBND Q.3          |         |
| 17  | Trương Quyền           | 3       | Điện Biên Phủ       | Võ Thị Sáu        | UBND Q.3          |         |
| 18  | Bà Triệu               | 5       | suốt tuyến          |                   | UBND Q.5          |         |
| 19  | Cao Đạt                | 5       | Nguyễn Biều         | Cuối đường        | UBND Q.5          |         |
| 20  | Chiêu Anh Các          | 5       | Bùi Hữu Nghĩa       | Nhiều Tâm         | UBND Q.5          |         |
| 21  | Đặng Thái Thân         | 5       | Nguyễn Trãi         | Hồng Bàng         | UBND Q.5          |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                 | ĐỊA BÀN | PHẠM VI-GIỚI HẠN   |                    | ĐƠN VỊ QUẢN LÝ | GHI CHÚ |
|-----|---------------------------|---------|--------------------|--------------------|----------------|---------|
|     |                           |         | ĐIỂM ĐẦU           | ĐIỂM CUỐI          |                |         |
| 22  | Đào Tấn                   | 5       | Trần Tuấn Khải     | Võ Văn Kiệt        | UBND Q.5       |         |
| 23  | Đỗ Ngọc Thạch             | 5       | Hồng Bàng          | Nguyễn Chí Thanh   | UBND Q.5       |         |
| 24  | Dương Tử Giang            | 5       | Hồng Bàng          | Nguyễn Chí Thanh   | UBND Q.5       |         |
| 25  | Đường Công trường An Đông | 5       | An Dương Vương     | Hùng Vương         | UBND Q.5       |         |
| 26  | Hà Tôn Quyền              | 5       | Nguyễn Chí Thanh   | Tân Thành          | UBND Q.5       |         |
| 27  | Lão Tử                    | 5       | Lương Nhữ Học      | Phùng Hưng         | UBND Q.5       |         |
| 28  | Mạc Thiên Tích            | 5       | Tân Đà             | Phước Hưng         | UBND Q.5       |         |
| 29  | Nghĩa Thục                | 5       | Trần Tuấn Khải     | Nhiều Tâm          | UBND Q.5       |         |
| 30  | Phạm Đôn                  | 5       | Hải Thượng Lãn Ông | Trần Hưng Đạo      | UBND Q.5       |         |
| 31  | Phạm Hữu Chí              | 5       | Bà Triệu           | Hà Tôn Quyền       | UBND Q.5       |         |
| 32  | Phan Văn Trị              | 5       | Nguyễn Văn Cừ      | Trần Tuấn Khải     | UBND Q.5       |         |
| 33  | Phù Đồng Thiên Vương      | 5       | Trần Hưng Đạo      | Hồng Bàng          | UBND Q.5       |         |
| 34  | Phước Hưng                | 5       | Nguyễn Trãi        | An Dương Vương     | UBND Q.5       |         |
| 35  | Tân Hưng                  | 5       | Thuận Kiều         | Dương Tử Giang     | UBND Q.5       |         |
| 36  | Tân Thành                 | 5       | Hà Tôn Quyền       | Đỗ Ngọc Thạch      | UBND Q.5       |         |
| 37  | Tổng Duy Tân              | 5       | Trần Hưng Đạo      | Hải Thượng Lãn Ông | UBND Q.5       |         |
| 38  | Trần Xuân Hòa             | 5       | Trần Hưng Đạo      | Nguyễn Trãi        | UBND Q.5       |         |
| 39  | Yết Kiêu                  | 5       | An Dương Vương     | Hùng Vương         | UBND Q.5       |         |
| 40  | Lê Tấn Kế                 | 6       | Phan Văn Khỏe      | Tháp Mười          | UBND Q.6       |         |
| 41  | Lê Trực                   | 6       | Gia Phú            | Bãi Sậy            | UBND Q.6       |         |
| 42  | Nguyễn Xuân Phụng         | 6       | Phan Văn Khỏe      | Tháp Mười          | UBND Q.6       |         |
| 43  | Trần Bình                 | 6       | Phan Văn Khỏe      | Tháp Mười          | UBND Q.6       |         |
| 44  | Bùi Huy Bích              | 8       | Bến Bình Đông      | Nguyễn Duy         | UBND Q.8       |         |
| 45  | Đặng Chất                 | 8       | Ấu Dương Lân       | Nguyễn Nhược Thị   | UBND Q.8       |         |
| 46  | Hoàng Sĩ Khải             | 8       | Bến Bình Đông      | Hoài Thanh         | UBND Q.8       |         |
| 47  | Ngô Sĩ Liên               | 8       | Bến Bình Đông      | Hoài Thanh         | UBND Q.8       |         |
| 48  | Nguyễn Nhược Thị          | 8       | Bến Bình Đông      | Lưu Hữu Phước      | UBND Q.8       |         |
| 49  | Dương Đình Hội            | 9       | suốt tuyến         |                    | UBND Q.9       |         |
| 50  | Đình Phong Phú            | 9       | suốt tuyến         |                    | UBND Q.9       |         |
| 51  | Hồ Bá Phấn                | 9       | suốt tuyến         |                    | UBND Q.9       |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                       | ĐỊA BÀN | PHẠM VI-GIỚI HẠN   |                               | ĐƠN VỊ QUẢN LÝ | GHI CHÚ |
|-----|---------------------------------|---------|--------------------|-------------------------------|----------------|---------|
|     |                                 |         | ĐIỂM ĐẦU           | ĐIỂM CUỐI                     |                |         |
| 52  | Làng Tăng Phú                   | 9       | suốt tuyến         |                               | UBND Q.9       |         |
| 53  | Man Thiện                       | 9       | suốt tuyến         |                               | UBND Q.9       |         |
| 54  | Tây Hòa                         | 9       | suốt tuyến         |                               | UBND Q.9       |         |
| 55  | Hồ Thị Kỳ                       | 10      | Hùng Vương         | Lý Thái Tổ                    | UBND Q.10      |         |
| 56  | Nguyễn Lâm                      | 10      | 3 Tháng 2          | Tân Phước                     | UBND Q.10      |         |
| 57  | Vòng xoay chợ Nguyễn Tri Phương | 10      | Bà Hạt             | Nguyễn Lâm                    | UBND Q.10      |         |
| 58  | Công Chúa Ngọc Hân              | 11      | Lê Đại Hành        | 3 Tháng 2                     | UBND Q.11      |         |
| 59  | Đào Nguyên Phổ                  | 11      | Nguyễn Chí Thanh   | Tân Khai                      | UBND Q.11      |         |
| 60  | Lê Thị Bạch Cát                 | 11      | Công Chúa Ngọc Hân | Kinh B Ngạn                   | UBND Q.11      |         |
| 61  | Xóm Đất                         | 11      | Minh Phụng         | 3 Tháng 2                     | UBND Q.11      |         |
| 62  | An Phú Đông 01                  | 12      | Vườn Lài           | An Phú Đông 09                | UBND quận 12   |         |
| 63  | An Phú Đông 03                  | 12      | Quốc lộ 1          | An Phú Đông 02                | UBND quận 12   |         |
| 64  | An Phú Đông 10                  | 12      | Quốc lộ 1          | Đinh Thân                     | UBND quận 12   |         |
| 65  | Đông Hưng Thuận 17              | 12      | Quốc lộ 1          | Nguyễn Văn Quá                | UBND quận 12   |         |
| 66  | Đường vào chùa Pháp Thạnh       | 12      | Lê Văn Khương      | Đường vào KCN Quang Trung     | UBND quận 12   |         |
| 67  | Hà Thị Khéo                     | 12      | Nguyễn Ảnh Thủ     | Nhà tưởng niệm Nguyễn An Ninh | UBND quận 12   |         |
| 68  | Hà Thị Khiêm                    | 12      | Lê Thị Nho         | Tô ký                         | UBND quận 12   |         |
| 69  | Hiệp Thành 11                   | 12      | Nguyễn Ảnh Thủ     | Đường D5                      | UBND quận 12   |         |
| 70  | Hiệp Thành 13                   | 12      | Nguyễn Ảnh Thủ     | Hương lộ 80B                  | UBND quận 12   |         |
| 71  | Hiệp Thành 22                   | 12      | Trung Mỹ Tây 13    | Trung Mỹ Tây 2A               | UBND quận 12   |         |
| 72  | Huỳnh Thị Hai                   | 12      | Nguyễn Ảnh Thủ     | Dương Thị Mười                | UBND quận 12   |         |
| 73  | Lâm Thị Hồ                      | 12      | Huỳnh Thị Hai      | Nguyễn Thị Búp                | UBND quận 12   |         |
| 74  | Lê Thị Nho                      | 12      | Quốc lộ 1          | Cuối tuyến                    | UBND quận 12   |         |
| 75  | Nguyễn Thị Trảng                | 12      | Nguyễn Thị Kiều    | Nguyễn Ảnh Thủ                | UBND quận 12   |         |
| 76  | Nguyễn Thị Thoi                 | 12      | Hiệp Thành 22      | Nguyễn Thị Kiều               | UBND quận 12   |         |
| 77  | Nguyễn Thị Búp                  | 12      | Nguyễn Ảnh Thủ     | Dương Thị Mười                | UBND quận 12   |         |
| 78  | Nguyễn Thị Căn                  | 12      | Quốc lộ 1          | Tân Thới Hiệp 21              | UBND quận 12   |         |
| 79  | Nguyễn Thị Đặng                 | 12      | Nguyễn Ảnh Thủ     | Quốc lộ 1                     | UBND quận 12   |         |



| STT | TÊN ĐƯỜNG                                             | ĐỊA BÀN    | PHẠM VI-GIỚI HẠN |                   | ĐƠN VỊ QUẢN LÝ | GHI CHÚ |
|-----|-------------------------------------------------------|------------|------------------|-------------------|----------------|---------|
|     |                                                       |            | ĐIỂM ĐẦU         | ĐIỂM CUỐI         |                |         |
| 80  | Nguyễn Thị Kiều                                       | 12         | Lê Văn Khương    | Lê Thị Riêng      | UBND quận 12   |         |
| 81  | Nguyễn Thị Kiều                                       | 12         | Lê Văn Khương    | Dương Thị Mười    | UBND quận 12   |         |
| 82  | Nguyễn Thị Sáu                                        | 12         | Hà Huy Giáp      | Trại cá sấu       | UBND quận 12   |         |
| 83  | Tân Chánh Hiệp 03-07                                  | 12         | Nguyễn Anh Thủ   | Tân Chánh Hiệp 02 | UBND quận 12   |         |
| 84  | Tân Thới Nhất 08                                      | 12         | Tân Thới Nhất 02 | kênh Tham Lương   | UBND quận 12   |         |
| 85  | Tân Thới Nhất 12 nối dài                              | 12         | Tân Thới Nhất 11 | Tân Thới Nhất 13  | UBND quận 12   |         |
| 86  | Tân Thới Nhất 13                                      | 12         | Tân Thới Nhất 01 | Trường Chinh      | UBND quận 12   |         |
| 87  | Thanh Lộc 13 -27                                      | 12         | Thanh Lộc 29     | cổng ông Tư Diên  | UBND quận 12   |         |
| 88  | Thanh Lộc 29                                          | 12         | Hà Huy Giáp      | sông Sài Gòn      | UBND quận 12   |         |
| 89  | Thanh Xuân 13                                         | 12         | Quốc lộ 1        | Trại heo Gò Sao   | UBND quận 12   |         |
| 90  | Thanh Xuân 14                                         | 12         | Trại heo Gò Sao  | Thanh Xuân 25     | UBND quận 12   |         |
| 91  | Thới An 05                                            | 12         | Lê Văn Khương    | Trần Thị Cờ       | UBND quận 12   |         |
| 92  | Thới An 06                                            | 12         | Lê Văn Khương    | Trần Thị Cờ       | UBND quận 12   |         |
| 93  | Thới An 13                                            | 12         | Lê Văn Khương    | Lê Thị Riêng      | UBND quận 12   |         |
| 94  | Thới An 21                                            | 12         | Trần Thị Cờ      | Lê Thị Riêng      | UBND quận 12   |         |
| 95  | Thới An 22                                            | 12         | Trần Thị Cờ      | Thới An 35        | UBND quận 12   |         |
| 96  | Trần Thị Bảy                                          | 12         | Nguyễn Thị Búp   | Nguyễn Anh Thủ    | UBND quận 12   |         |
| 97  | Trần Thị Cờ                                           | 12         | Lê Văn Khương    | Thới An 05        | UBND quận 12   |         |
| 98  | Trần Thị Do                                           | 12         | Nguyễn Thị Thơi  | Nguyễn Thị Kiều   | UBND quận 12   |         |
| 99  | Trần Thị Hè                                           | 12         | Nguyễn Anh Thủ   | BĐH KP 4          | UBND quận 12   |         |
| 100 | Trương Thị Ngào                                       | 12         | Trung Mỹ Tây 13  | Trung Mỹ Tây 2A   | UBND quận 12   |         |
| 101 | Đường số 1 khu trung tâm hành chính Huyện Bình Chánh  | Bình Chánh | Đường số 2       | Đường số 8        | UBND H.BC      |         |
| 102 | Đường số 1A khu trung tâm hành chính Huyện Bình Chánh | Bình Chánh | Đường Tân Túc    | Đường Tân Túc     | UBND H.BC      |         |
| 103 | Đường số 2 khu trung tâm hành chính Huyện Bình Chánh  | Bình Chánh | Đường Tân Túc    | Đường số 1        | UBND H.BC      |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                             | ĐỊA BÀN    | PHẠM VI-GIỚI HẠN |               | ĐƠN VỊ QUẢN LÝ | GHI CHÚ |
|-----|-------------------------------------------------------|------------|------------------|---------------|----------------|---------|
|     |                                                       |            | ĐIỂM ĐẦU         | ĐIỂM CUỐI     |                |         |
| 104 | Đường số 2 khu trung tâm hành chính Huyện Bình Chánh  | Bình Chánh | Đường Tân Túc    | Đường số 5    | UBND H.BC      |         |
| 105 | Đường số 3 khu trung tâm hành chính Huyện Bình Chánh  | Bình Chánh | Đường số 6       | Đường số 8    | UBND H.BC      |         |
| 106 | Đường số 3 khu trung tâm hành chính Huyện Bình Chánh  | Bình Chánh | Đường số 2       | Đường số 6    | UBND H.BC      |         |
| 107 | Đường số 4 khu trung tâm hành chính Huyện Bình Chánh  | Bình Chánh | Đường Tân Túc    | Đường số 5    | UBND H.BC      |         |
| 108 | Đường số 4A khu trung tâm hành chính Huyện Bình Chánh | Bình Chánh | Đường số 1A      | Đường số 1    | UBND H.BC      |         |
| 109 | Đường số 5 khu trung tâm hành chính Huyện Bình Chánh  | Bình Chánh | Đường số 6       | Đường số 10   | UBND H.BC      |         |
| 110 | Đường số 5 khu trung tâm hành chính Huyện Bình Chánh  | Bình Chánh | Đường số 2       | Đường số 6    | UBND H.BC      |         |
| 111 | Đường số 6 khu trung tâm hành chính Huyện Bình Chánh  | Bình Chánh | Đường Tân Túc    | Đường số 5    | UBND H.BC      |         |
| 112 | Đường số 8 khu trung tâm hành chính Huyện Bình Chánh  | Bình Chánh | Đường Tân Túc    | Đường số 5    | UBND H.BC      |         |
|     |                                                       | Bình Chánh | Đường số 1       | Đường Tân Túc | UBND H.BC      |         |
| 113 | Đường số 10 khu trung tâm hành chính Huyện Bình Chánh | Bình Chánh | Đường số 3       | Đường số 5    | UBND H.BC      |         |
| 114 | Công trường Hòa Bình                                  | Bình Thạnh | Chợ Thị Nghè     | Chợ Thị Nghè  | UBND Q.BT      |         |



| STT | TÊN ĐƯỜNG         | ĐỊA BÀN    | PHẠM VI-GIỚI HẠN      |                    | ĐƠN VỊ QUẢN LÝ | GHI CHÚ |
|-----|-------------------|------------|-----------------------|--------------------|----------------|---------|
|     |                   |            | ĐIỂM ĐẦU              | ĐIỂM CUỐI          |                |         |
| 115 | Công trường Tự do | Bình Thạnh | Nguyễn Văn Lạc        | Cuối đường         | UBND Q.BT      |         |
| 116 | Diên Hồng         | Bình Thạnh | Công trường Hồng Bàng | Vũ Tùng            | UBND Q.BT      |         |
| 117 | Hồ Tá Bàng        | Bình Thạnh | cầu Chu văn An        | cầu Bùi Đình Túy   | UBND Q.BT      |         |
| 118 | Hồ Xuân Hương     | Bình Thạnh | Lê Quang Định         | Phan Văn Trị       | UBND Q.BT      |         |
| 119 | Huỳnh Đình Hai    | Bình Thạnh | Lê Quang Định         | Phan Chu Trinh     | UBND Q.BT      |         |
| 120 | Huỳnh Mẫn Đạt     | Bình Thạnh | Nguyễn Văn Lạc        | Nguyễn Ngọc Phương | UBND Q.BT      |         |
| 121 | Huỳnh Tịnh Của    | Bình Thạnh | Nguyễn Văn Lạc        | Cuối đường         | UBND Q.BT      |         |
| 122 | Lê Trực           | Bình Thạnh | Hoàng Hoa Thám        | Lê Quang Định      | UBND Q.BT      |         |
| 123 | Lô 11 CX Thanh Đa | Bình Thạnh | Đường Thanh Đa        | Số 7/12            | UBND Q.BT      |         |
| 124 | Lô 6 CX Thanh Đa  | Bình Thạnh | Lô 8                  | cuối đường         | UBND Q.BT      |         |
| 125 | Lô 8 CX Thanh Đa  | Bình Thạnh | Lô 9                  | cuối đường         | UBND Q.BT      |         |
| 126 | Lô 9 CX Thanh Đa  | Bình Thạnh | Đường Thanh Đa        | Lô 8               | UBND Q.BT      |         |
| 127 | Lô A1 CX Thanh Đa | Bình Thạnh | Đường Thanh Đa        | Lô C               | UBND Q.BT      |         |
| 128 | Lô A2 CX Thanh Đa | Bình Thạnh | Đường Thanh Đa        | Lô C               | UBND Q.BT      |         |
| 129 | Lô B CX Thanh Đa  | Bình Thạnh | Lô C                  | Lô D               | UBND Q.BT      |         |
| 130 | Lô C CX Thanh Đa  | Bình Thạnh | Lô C                  | cuối đường         | UBND Q.BT      |         |
| 131 | Lô D CX Thanh Đa  | Bình Thạnh | Lô D                  | Đầu Lô F           | UBND Q.BT      |         |
| 132 | Lô E CX Thanh Đa  | Bình Thạnh | Đường Thanh Đa        | Lô C               | UBND Q.BT      |         |
| 133 | Lô F CX Thanh Đa  | Bình Thạnh | Lô D                  | Lô J               | UBND Q.BT      |         |
| 134 | Lô G1 CX Thanh Đa | Bình Thạnh | Lô C                  | cuối đường         | UBND Q.BT      |         |
| 135 | Lô G2 CX Thanh Đa | Bình Thạnh | Lô C                  | cuối đường         | UBND Q.BT      |         |
| 136 | Lô J CX Thanh Đa  | Bình Thạnh | Lô F                  | Đường chính        | UBND Q.BT      |         |
| 137 | Lô K CX Thanh Đa  | Bình Thạnh | Đường Thanh Đa        | cuối đường         | UBND Q.BT      |         |
| 138 | Lô P1 CX Thanh Đa | Bình Thạnh | Đường Thanh Đa        | Lô U               | UBND Q.BT      |         |
| 139 | Lô P2 CX Thanh Đa | Bình Thạnh | Đường Thanh Đa        | Lô U               | UBND Q.BT      |         |
| 140 | Lô S CX Thanh Đa  | Bình Thạnh | Đường Thanh Đa        | Petro Việt Nam     | UBND Q.BT      |         |
| 141 | Lô U CX Thanh Đa  | Bình Thạnh | Lô K                  | Petro Việt Nam     | UBND Q.BT      |         |
| 142 | Lương Ngọc Quyến  | Bình Thạnh | Nơ Trang Long         | ranh Gò Vấp        | UBND Q.BT      |         |
| 143 | Mai Xuân Thường   | Bình Thạnh | Phan Văn Trị          | Nguyễn Văn Đậu     | UBND Q.BT      |         |
| 144 | Mê Linh           | Bình Thạnh | Phạm Viết Chánh       | Cuối đường         | UBND Q.BT      |         |
| 145 | Ngô Đức Kế        | Bình Thạnh | Phan Văn Trị          | Cuối đường         | UBND Q.BT      |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                       | ĐỊA BÀN    | PHẠM VI-GIỚI HẠN  |                            | ĐƠN VỊ QUẢN LÝ | GHI CHÚ |
|-----|-------------------------------------------------|------------|-------------------|----------------------------|----------------|---------|
|     |                                                 |            | ĐIỂM ĐẦU          | ĐIỂM CUỐI                  |                |         |
| 146 | Ngô Nhơn Tịnh                                   | Bình Thạnh | Trịnh Hoài Đức    | Diên Hồng                  | UBND Q.BT      |         |
| 147 | Nguyễn An Ninh                                  | Bình Thạnh | Nguyễn Huy Lượng  | Trần Văn Kỳ                | UBND Q.BT      |         |
| 148 | Nguyễn Công Trứ                                 | Bình Thạnh | Phạm Viết Chánh   | Ngô Tất Tố                 | UBND Q.BT      |         |
| 149 | Nguyễn Công Hoan                                | Bình Thạnh | Phan Đăng Lưu     | Trần Kế Xương              | UBND Q.BT      |         |
| 150 | Nguyễn Duy                                      | Bình Thạnh | Phan Đăng Lưu     | Cuối đường                 | UBND Q.BT      |         |
| 151 | Nguyễn Huy Lượng                                | Bình Thạnh | Lê Quang Định     | Nơ Trang Long              | UBND Q.BT      |         |
| 152 | Nguyễn Lâm                                      | Bình Thạnh | Phan Đăng Lưu     | Trần Kế Xương              | UBND Q.BT      |         |
| 153 | Nguyễn Khuyến                                   | Bình Thạnh | Phan Văn Trị      | Chu Văn An                 | UBND Q.BT      |         |
| 154 | Nguyễn Ngọc Phương                              | Bình Thạnh | Huỳnh Mẫn Đạt     | Trường Sa                  | UBND Q.BT      |         |
| 155 | Nguyễn Thái Học                                 | Bình Thạnh | Vũ Tùng           | cuối đường                 | UBND Q.BT      |         |
| 156 | Nguyễn Thiện Thuật                              | Bình Thạnh | Huỳnh Đình Hai    | Bùi Đình Túy               | UBND Q.BT      |         |
| 157 | Nguyễn Trung Trực                               | Bình Thạnh | Trần Bình Trọng   | Nguyễn Thượng Hiền         | UBND Q.BT      |         |
| 158 | Nguyễn Xuân Ôn                                  | Bình Thạnh | Bùi Hữu Nghĩa     | Cuối đường                 | UBND Q.BT      |         |
| 159 | Phạm Viết Chánh                                 | Bình Thạnh | Huỳnh Mẫn Đạt     | Cuối đường                 | UBND Q.BT      |         |
| 160 | Phan Bội Châu                                   | Bình Thạnh | Bach Đằng         | Vũ Tùng                    | UBND Q.BT      |         |
| 161 | Phan Chu Trinh                                  | Bình Thạnh | Vũ Tùng           | Huỳnh Đình Hai             | UBND Q.BT      |         |
| 162 | Phan Huy Ôn                                     | Bình Thạnh | Phan Văn Hân      | Nguyễn Ngọc Phương         | UBND Q.BT      |         |
| 163 | Phó Đức Chính                                   | Bình Thạnh | Vũ Tùng           | Cuối đường                 | UBND Q.BT      |         |
| 164 | Phú Mỹ                                          | Bình Thạnh | Ngô Tất Tố        | Xí nghiệp liên hiệp Ba Son | UBND Q.BT      |         |
| 165 | Tân Cảng (Đường Cầu Ván- Hẻm 649 Điện Biên Phủ) | Bình Thạnh | Điện Biên Phủ     | Ung Văn Khiêm              | UBND Q.BT      |         |
| 166 | Tăng Bạt Hổ                                     | Bình Thạnh | Phan Văn Trị      | Lê Quang Định              | UBND Q.BT      |         |
| 167 | Trần Quang Long (Hẻm 72 Ngô Tất Tố)             | Bình Thạnh | Ngô Tất Tố        | Phạm Viết Chánh            | UBND Q.BT      |         |
| 168 | Trần Văn Kỳ                                     | Bình Thạnh | Lê Quang Định     | Nơ Trang Long              | UBND Q.BT      |         |
| 169 | Trịnh Hoài Đức                                  | Bình Thạnh | Vũ Tùng           | Phan Đăng Lưu              | UBND Q.BT      |         |
| 170 | Võ Duy Ninh                                     | Bình Thạnh | Ngô Tất Tố        | Nguyễn Hữu Cánh            | UBND Q.BT      |         |
| 171 | Võ Oanh                                         | Bình Thạnh | Nguyễn Văn Thương | cuối đường                 | UBND Q.BT      |         |
| 172 | Võ Trường Toàn                                  | Bình Thạnh | Phan Đăng Lưu     | Vũ Tùng                    | UBND Q.BT      |         |
| 173 | Vũ Huy Tấn                                      | Bình Thạnh | Đinh Tiên Hoàng   | Cuối đường                 | UBND Q.BT      |         |



| STT | TÊN ĐƯỜNG        | ĐỊA BÀN    | PHẠM VI-GIỚI HẠN |                  | ĐƠN VỊ QUẢN LÝ | GHI CHÚ |
|-----|------------------|------------|------------------|------------------|----------------|---------|
|     |                  |            | ĐIỂM ĐẦU         | ĐIỂM CUỐI        |                |         |
| 174 | Vũ Ngọc Phan     | Bình Thạnh | Nơ Trang Long    | cuối đường       | UBND Q.BT      |         |
| 175 | Yên Đỗ           | Bình Thạnh | Vũ Tùng          | Nhà 54 Yên Đỗ    | UBND Q.BT      |         |
| 176 | Bà Thiên         | Củ Chi     | Tỉnh lộ 15       | Nhuận Đức        | UBND H.CC      |         |
| 177 | Bến Than         | Củ Chi     | Tỉnh lộ 8        | Tỉnh lộ 15       | UBND H.CC      |         |
| 178 | Cây Bài          | Củ Chi     | Tỉnh lộ 8        | Nguyễn Văn Kha   | UBND H.CC      |         |
| 179 | Đặng Chiêm       | Củ Chi     | Nguyễn Văn Kha   | Ranh KCN Tây Bắc | UBND H.CC      |         |
| 180 | Đường số 458     | Củ Chi     | Tỉnh lộ 15       | Trung An         | UBND H.CC      |         |
| 181 | Đường số 455     | Củ Chi     | Tỉnh lộ 8        | Bàu Trâm         | UBND H.CC      |         |
| 182 | Đường số 555     | Củ Chi     | Tỉnh lộ 2        | Kênh N31A        | UBND H.CC      |         |
| 183 | Giáp Hải         | Củ Chi     | Quốc lộ 22       | Hương lộ 2       | UBND H.CC      |         |
| 184 | Lê Vĩnh Huy      | Củ Chi     | Tỉnh lộ 8        | Nguyễn Văn Kha   | UBND H.CC      |         |
| 185 | Liêu Bình Hương  | Củ Chi     | Quốc lộ 22       | Tỉnh lộ 8        | UBND H.CC      |         |
| 186 | Nguyễn Văn Kha   | Củ Chi     | Quốc lộ 22       | Tỉnh lộ 2        | UBND H.CC      |         |
| 187 | Nguyễn Văn Ni    | Củ Chi     | Quốc lộ 22       | Tỉnh lộ 8        | UBND H.CC      |         |
| 188 | Nguyễn Thị Triệu | Củ Chi     | Quốc lộ 22       | Tỉnh lộ 8        | UBND H.CC      |         |
| 189 | Nguyễn Thị Nị    | Củ Chi     | Tỉnh lộ 8        | Bàu Trâm         | UBND H.CC      |         |
| 190 | Phạm Hữu Tâm     | Củ Chi     | Tỉnh lộ 8        | Nguyễn Văn Kha   | UBND H.CC      |         |
| 191 | Phạm Văn Cội     | Củ Chi     | Nguyễn Văn Kha   | Bà Thiên         | UBND H.CC      |         |
| 192 | Suối Lộ          | Củ Chi     | Quốc lộ 22       | Nguyễn Thị Lăng  | UBND H.CC      |         |
| 193 | Võ Văn Bích      | Củ Chi     | Tỉnh lộ 15       | Hà Duy Phiên     | UBND H.CC      |         |
| 194 | Bùi Quang Là     | Gò Vấp     | Phan Huy Ích     | Cuối đường       | UBND Q.GV      |         |
| 195 | Đỗ Thúc Tịnh     | Gò Vấp     | Quang Trung      | Đường số 17      | UBND Q.GV      |         |
| 196 | Lê Lợi           | Gò Vấp     | Nguyễn Văn Nghi  | Phạm Văn Đồng    | UBND Q.GV      |         |
| 197 | Lê Thị Hồng      | Gò Vấp     | Phan Văn Trị     | Lê Đức Thọ       | UBND Q.GV      |         |
| 198 | Nguyễn Du        | Gò Vấp     | Nguyễn Văn Nghi  | Phan Văn Trị     | UBND Q.GV      |         |
| 199 | Nguyễn Duy Cung  | Gò Vấp     | Phan Huy Ích     | Đường số 19      | UBND Q.GV      |         |
| 200 | Nguyễn Tuấn      | Gò Vấp     | Nguyễn Thái Sơn  | Phạm Văn Đồng    | UBND Q.GV      |         |
| 201 | Nguyễn Tư Giản   | Gò Vấp     | Phan Huy Ích     | Phạm Văn Bạch    | UBND Q.GV      |         |
| 202 | Nguyễn Văn Bảo   | Gò Vấp     | Nguyễn Thái Sơn  | Lê Lợi           | UBND Q.GV      |         |
| 203 | Nguyễn Văn Công  | Gò Vấp     | Nguyễn Kiêm      | Nguyễn Thái Sơn  | UBND Q.GV      |         |
| 204 | Thông Tây Hội    | Gò Vấp     | Quang Trung      | Phan Văn Trị     | UBND Q.GV      |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                      | ĐỊA BÀN | PHẠM VI-GIỚI HẠN     |                                  | ĐƠN VỊ QUẢN LÝ | GHI CHÚ |
|-----|--------------------------------|---------|----------------------|----------------------------------|----------------|---------|
|     |                                |         | ĐIỂM ĐẦU             | ĐIỂM CUỐI                        |                |         |
| 205 | Trần Phú Cường                 | Gò Vấp  | Nguyễn Thái Sơn      | Huỳnh Khương An                  | UBND Q.GV      |         |
| 206 | Trần Quốc Tuấn                 | Gò Vấp  | Lê Quang Định        | Phan Văn Trị                     | UBND Q.GV      |         |
| 207 | Trung Nữ Vương                 | Gò Vấp  | Lý Thường Kiệt       | Nguyễn Văn Nghi                  | UBND Q.GV      |         |
| 208 | Trương Đăng Quế                | Gò Vấp  | Phạm Văn Đồng        | Nguyễn Thượng Hiền               | UBND Q.GV      |         |
| 209 | Trương Minh Ký                 | Gò Vấp  | Lê Đức Thọ           | Phạm Văn Chiêu                   | UBND Q.GV      |         |
| 210 | Tú Mỡ                          | Gò Vấp  | Nguyễn Du            | Phan Văn Trị                     | UBND Q.GV      |         |
| 211 | Bà Điểm 4                      | Hóc Môn | Nguyễn Anh Thủ       | cuối tuyến                       | UBND H.HM      |         |
| 212 | Bà Điểm 8 (Thái Thị Giữ)       | Hóc Môn | Phan Văn Hớn         | Đông Lân - Hưng Lân              | UBND H.HM      |         |
| 213 | Bà Điểm 9                      | Hóc Môn | Trung Lân 4          | Bà Điểm 7                        | UBND H.HM      |         |
| 214 | Bà Điểm 11                     | Hóc Môn | Bà Điểm 8            | ranh bên xe An Sương             | UBND H.HM      |         |
| 215 | Bắc Lân 2                      | Hóc Môn | Nguyễn Anh Thủ       | Bà Điểm 3                        |                |         |
| 216 | Đông Lân - Hưng Lân            | Hóc Môn | Quốc lộ 22           | ranh bên xe An Sương             | UBND H.HM      |         |
| 217 | Đông Thạnh 4                   | Hóc Môn | Đặng Thúc Vịnh       | Trịnh Thị Dối                    | UBND H.HM      |         |
| 218 | Đông Thạnh 5                   | Hóc Môn | Đặng Thúc Vịnh       | Trịnh Thị Dối                    | UBND H.HM      |         |
| 219 | Đông Thạnh 7                   | Hóc Môn | Trịnh Thị Dối        | cầu Bến Đá                       | UBND H.HM      |         |
| 220 | Đông Thạnh 8                   | Hóc Môn | Lê Văn Khương        | Đông Thạnh 7                     | UBND H.HM      |         |
| 221 | Đường số 12 - MH2              | Hóc Môn | Quốc lộ 22           | Đường số 1                       | UBND H.HM      |         |
| 222 | Đường vào trường Trần Văn Danh | Hóc Môn | Đặng Thúc Vịnh       | cuối tuyến                       | UBND H.HM      |         |
| 223 | Lê Lai                         | Hóc Môn | Lý Nam Đế            | Liên xã Thới Tam Thôn-Đông Thạnh | UBND H.HM      |         |
| 224 | Lê Lai                         | Hóc Môn | Lý Nam Đế            | Trung Nữ Vương                   | UBND H.HM      |         |
| 225 | Lý Nam Đế                      | Hóc Môn | Quang Trung          | Trần Khắc Chân                   | UBND H.HM      |         |
| 226 | Nhị Bình 2                     | Hóc Môn | Nhị Bình 8           | Nhị Bình 13                      | UBND H.HM      |         |
| 227 | Nhị Bình 12                    | Hóc Môn | Nhị Bình 13          | Bùi Công Trùng                   | UBND H.HM      |         |
| 228 | Ngô Quyền                      | Hóc Môn | Quang Trung          | Trần Khắc Chân                   | UBND H.HM      |         |
| 229 | Ngô Quyền                      | Hóc Môn | đường Khu phố 7 - 01 | Ranh Tân Xuân                    | UBND H.HM      |         |
| 230 | Nguyễn Thị Điệp                | Hóc Môn | Huỳnh Thị Na         | ĐT 2-3-1                         | UBND H.HM      |         |
| 231 | Nguyễn Thị Pha                 | Hóc Môn | Đặng Thúc Vịnh       | Trịnh Thị Dối                    | UBND H.HM      |         |
| 232 | Mỹ Hòa 3                       | Hóc Môn | Tân Xuân 6           | Tân Xuân - Trung Chánh 2         | UBND H.HM      |         |
| 233 | Tân Thới Nhì 9                 | Hóc Môn | Quốc lộ 22           | Tân Thới Nhì 8                   | UBND H.HM      |         |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                       | ĐỊA BÀN   | PHẠM VI-GIỚI HẠN    |                                    | ĐƠN VỊ QUẢN LÝ | GHI CHÚ |
|-----|---------------------------------|-----------|---------------------|------------------------------------|----------------|---------|
|     |                                 |           | ĐIỂM ĐẦU            | ĐIỂM CUỐI                          |                |         |
| 234 | Tân Thới Nhi 15                 | Hóc Môn   | Dương Công Khi      | Kênh Trung ương                    | UBND H.HM      |         |
| 235 | Tân Thới Nhi 16                 | Hóc Môn   | Tân Thới Nhi 10     | Kênh Trung ương                    | UBND H.HM      |         |
| 236 | Tân Thới Nhi 19                 | Hóc Môn   | Tân Thới Nhi 8      | Tân Thới Nhi 26                    | UBND H.HM      |         |
| 237 | Tây Bắc Lân                     | Hóc Môn   | Bà Điểm 4           | cuối tuyến                         | UBND H.HM      |         |
| 238 | Thới Tam Thôn 5 (Phạm Thị Giây) | Hóc Môn   | Tô Ký               | Thới Tam Thôn 4 (Nguyễn Thị Thành) | UBND H.HM      |         |
| 239 | Thới Tam Thôn 6                 | Hóc Môn   | Thới Tam Thôn 5     | Nguyễn Ảnh Thủ                     | UBND H.HM      |         |
| 240 | Thới Tam Thôn 7                 | Hóc Môn   | Trần Thị Bốc        | Trịnh Thị Miếng                    | UBND H.HM      |         |
| 241 | Trần Bình Trọng                 | Hóc Môn   | Lý Nam Đế           | Trung Nữ Vương                     | UBND H.HM      |         |
| 242 | Trần Khắc Chân nội dài          | Hóc Môn   | Ngô Quyền           | Trần Thị Bốc                       | UBND H.HM      |         |
| 243 | Trịnh Thị Miếng                 | Hóc Môn   | Bùi Văn Ngừ         | Nguyễn Thị Ngâu                    | UBND H.HM      |         |
| 244 | Trung Lân 4                     | Hóc Môn   | Bà Điểm 10          | Trung Lân 3                        | UBND H.HM      |         |
| 245 | Xuân Thới Thượng 26A            | Hóc Môn   | Xuân Thới Thượng 26 | Xuân Thới Thượng 34                | UBND H.HM      |         |
| 246 | Xuân Thới Thượng 30             | Hóc Môn   | Phan Văn Hón        | XTT 30-7                           | UBND H.HM      |         |
| 247 | Xuân Thới Thượng 32             | Hóc Môn   | Nguyễn Văn Búra     | Dương Công Khi                     | UBND H.HM      |         |
| 248 | Xuân Thới Thượng 35-            | Hóc Môn   | Xuân Thới Thượng A  | Dương Công Khi                     | UBND H.HM      |         |
| 249 | Xuân Thới Thượng 36             | Hóc Môn   | Nguyễn Văn Búra     | Trương Thị Như                     | UBND H.HM      |         |
| 250 | Cao Thăng                       | Phú Nhuận | Phan Đình Phùng     | Nguyễn Văn Trỗi                    | UBND Q.PN      |         |
| 251 | Cô Bắc                          | Phú Nhuận | Phan Đình Phùng     | Cuối đường                         | UBND Q.PN      |         |
| 252 | Cô Giang                        | Phú Nhuận | Phan Đình Phùng     | Cuối đường                         | UBND Q.PN      |         |
| 253 | Đoàn Thị Điểm                   | Phú Nhuận | Phan Đăng Lưu       | Phan Xích Long                     | UBND Q.PN      |         |
| 254 | Hồ Biểu Chánh                   | Phú Nhuận | Nguyễn Văn Trỗi     | Cuối đường                         | UBND Q.PN      |         |

**Ghi chú:** Ngoài các tuyến đường nêu trên, tổ chức, cá nhân phải chấp hành về thời gian thi công được phép căn cứ trên giấy phép thi công và quy định về thi công công trình thiết yếu trên phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**